

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ MÙI

**PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TỪ THỰC TIỄN THỊ XÃ SƠN TÂY,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đinh Ngọc Vượng

Hà Nội, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn trong luận văn dựa trên số liệu bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Mùi

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ATGT	An toàn giao thông
CLB	Câu lạc bộ
CP	Chính phủ
CT	Chỉ thị
GDTX	Giáo dục thường xuyên
HĐND	Hội đồng nhân dân
HGV	Hòa giải viên
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
NĐ	Nghị định
NQ	Nghị quyết
PBGDPL	Phổ biến giáo dục pháp luật
QĐ	Quyết định
TTg	Thủ tướng
TTPBGDPL	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật
TTV	Tuyên truyền viên
TW	Trung ương
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của phổ biến, giáo dục pháp luật	8
1.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật	12
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng và điều kiện bảo đảm đối với phổ biến, giáo dục pháp luật	15
Chương 2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, HÀ NỘI.....	23
2.1. Khái quát về thị xã Sơn Tây.....	23
2.2. Hiện trạng các cơ quan làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở thị xã Sơn Tây.....	27
2.3. Thực trạng hoạt động phổ biến pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây	30
2.4. Những tồn tại, hạn chế trong công tác phổ biến pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây	44
Chương 3 PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY	49
3.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây	49
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây	55
KẾT LUẬN	63
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	65

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) ngày càng khẳng định vai trò là một bộ phận không thể thiếu của quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật. Đồng chí Đỗ Mười – nguyên Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: “Việc ban hành pháp luật là quan trọng, song điều quan trọng hơn nữa là phải giải thích, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực thi pháp luật”[22, tr.13].

Với ý nghĩa đó, PBGDPL là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật, là cầu nối để đưa pháp luật vào cuộc sống. Thực hiện pháp luật dù bằng hình thức nào: tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, hay áp dụng pháp luật, trước hết phải hiểu biết pháp luật. Nếu không nhận thức đầy đủ vị trí quan trọng và không thực hiện tốt công tác PBGDPL thì dù công tác xây dựng pháp luật có làm tốt đến mấy cũng không đạt được hiệu quả trên thực tế. Bên cạnh đó, PBGDPL còn giúp hình thành ý thức pháp luật, tạo lòng tin vào pháp luật từ đó giúp đối tượng (Công dân) hình thành thói quen thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý và sử dụng quyền và nghĩa vụ pháp lý đó trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, của người khác và toàn xã hội; thói quen áp dụng pháp luật giúp công dân tự giác tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, có ý thức tôn trọng pháp luật cao từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội của pháp luật trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác PBGDPL như trên, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác này. Ngay từ ngày thành lập nước Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định chủ trương quản lý nhà nước bằng pháp luật. Trong nhiều văn kiện của Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng đã tiếp tục khẳng định chủ trương đó [4, 8, 9,

10, 12...]. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), cùng với việc đề ra đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh phải “*coi trọng công tác giáo dục, tuyên truyền, giải thích pháp luật*”. Đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đảng ta đã khẳng định: “*Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật; huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia các đợt vận động thiết lập trật tự, kỷ cương và các hoạt động thường xuyên xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong cơ quan nhà nước và trong xã hội*” [10, tr.56]. Nghị quyết số 08 – NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới chỉ rõ cần: “*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền PBGDPL với nhiều hình thức phong phú, sinh động, đặc biệt là thông qua các phiên tòa lưu động và bằng những phán quyết công minh để tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân*”. Nhiều văn bản pháp luật của Thủ tướng Chính phủ đã đề cập đến việc tăng cường công tác PBGDPL trong các giai đoạn khác nhau. Đặc biệt, chỉ thị số 32 – CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (Chỉ thị số 32 – CT/ TW) đã khẳng định: “*phổ biến giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng*” [1, tr.7].

Phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. Vai trò này bắt nguồn từ vai trò và giá trị xã hội của pháp luật. Phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần đem lại cho mọi người có trí thức pháp luật, có hành vi hợp pháp, biết sử dụng pháp luật làm phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. Phổ biến, giáo dục pháp luật góp

phần nâng cao ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý của mọi thành viên trong xã hội trong đó có học sinh, sinh viên.

Để tiếp tục pháp huy hiệu quả của công tác phổ biến pháp luật nói chung và của thị xã Sơn Tây nói riêng, cũng như góp phần xây dựng một xã hội tuân thủ pháp luật là vô cùng quan trọng và cần thiết để xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của Nhân Dân, do Nhân Dân và vì Nhân Dân. Vì vậy tôi chọn Đề tài “*Truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật từ thực tiễn Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội*” làm đề tài luận văn cao học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời điểm hiện nay, công tác phổ biến giáo dục pháp luật là công việc hết sức quan trọng. Công tác này đã và đang được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Việc nghiên cứu về phổ biến pháp luật dưới góc độ khoa học pháp lý được các nhà khoa học Việt Nam rất quan tâm. Cho đến nay có nhiều công trình nghiên cứu về phổ biến, giáo dục pháp luật của các nhà khoa học được công bố. Tìm hiểu về các công trình nghiên cứu đã được công bố trong nước cho thấy, Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được nhắc đến với nhiều khái niệm khác nhau.

Nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực này đã được công bố như: "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong công cuộc đổi mới" của Viện nghiên cứu Khoa học Pháp lý. Bộ Tư pháp, Hà Nội 1995; "Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật ở nước ta- Thực trạng và giải pháp", Luận văn Thạc sỹ của Hồ Quốc Dũng, 1997; "Một số vấn đề giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay", của Vụ phổ biến giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp, Nxb Thanh niên, 1997; "Đổi mới giáo dục pháp luật hệ đào tạo trung học chính trị ở nước ta hiện nay", Luận văn thạc sỹ của Nguyễn Ngọc Hoàng, 2000; "Hoạt động giáo dục pháp luật của đội ngũ báo cáo viên pháp

luật ở tỉnh Quảng Bình hiện nay", Luận văn thạc sỹ của Lê Thanh Hải, 2008; "Giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ công chức hành chính trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam", Luận văn tiến sỹ của Nguyễn Quốc Sửu, 2010; "Giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng, đại học qua thực tiễn ở tỉnh Nam Định", Luận văn thạc sỹ của Đoàn Quốc Đại, 2011. Luận án tiến sỹ luật học của Lê Thị Phương Nga "Giáo dục pháp luật cho trẻ em", Học viện Khoa học xã hội, 2014.

Đề tài khoa học cấp Bộ: Một số vấn đề lý luận về thực tiễn về giáo dục pháp luật trong công cuộc đổi mới. Nguyễn Đình Lộc (Đề tài khoa học cấp Bộ năm 1994 của Bộ Tư pháp). Trong đó nêu lên được những nội dung cơ bản về giáo dục pháp luật và giải pháp cho việc giáo dục pháp luật trong giai đoạn đổi mới.

Sách "Bàn về giáo dục pháp luật", tác giả Trần Ngọc Đường, Dương Thanh Mai, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 1995. Sách đưa ra và nghiên cứu các khái niệm, phạm trù cơ bản của khoa học giáo dục pháp luật, bao gồm: Bản chất của giáo dục pháp luật, mối quan hệ giữa giáo dục pháp luật với giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức và các dạng giáo dục khác; mục đích của giáo dục pháp luật, vai trò của giáo dục pháp luật ở nước ta hiện nay; chủ thể, khách thể, đối tượng, nội dung hình thức, phương pháp và hiệu quả giáo dục pháp luật.

Bài báo "Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức hành chính ở nước ta hiện nay" của Nguyễn Quốc Sửu, Đăng trên tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4/2010 trong đó nghiên cứu khái quát hoạt động giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức bị ảnh hưởng bởi những yếu tố nào.

Công trình khoa học của Bộ Tư pháp đã đăng trong cuốn Kỷ yếu "Tọa đàm tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật" của Ban

chỉ đạo Đề án 2 - Bộ Tư pháp, Hà Nội - 2011 với sự tham gia của nhiều nhà khoa học, nhà quản lý, cán bộ thực tiễn làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Nội dung các bài khoa học trong công trình này đã tập trung nghiên cứu về hiệu quả giáo dục pháp luật trên hai phương diện cơ bản là hiệu quả quản lý và hiệu quả xã hội.

Sách chuyên khảo: "Ý thức pháp luật" Nxb Chính trị quốc gia 2011, của PGS. TS. Nguyễn Minh Đoan, trong đó đề cập đến những vấn đề về giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân.

Các công trình này đã nghiên cứu khá toàn diện về những vấn đề giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, hiện chưa có công trình nào nghiên cứu về PBGDPL trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu:

Nghiên cứu của đề tài là trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn công tác phổ biến giáo dục, pháp luật nói chung và thực tiễn trên địa bàn thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nói riêng.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Một là, nghiên cứu lý luận về công tác phổ biến pháp luật. Luận văn phân tích rõ đặc điểm và vai trò phổ biến pháp luật nói chung và thực tiễn trên địa bàn thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Hai là, phân tích thực trạng công tác phổ biến pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây để tìm ra nguyên nhân cơ bản dẫn đến hiệu quả của công tác trên chưa đạt được như mong muốn.

Ba là, Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nói chung và trên địa bàn thị xã Sơn Tây nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Luận văn khảo sát, đánh giá tập trung vào cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong bộ máy nhà nước thuộc 2 cấp: phường, thị xã Sơn Tây.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của luận văn

Giáo dục pháp luật là một phạm trù rất rộng được nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong khuôn khổ của luận văn thạc sỹ, tác giả chỉ giới hạn trong việc phân tích lý luận về giáo dục pháp luật và thực trạng giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây hiện nay. Từ đó đề xuất một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng PBGDPL cho các tầng lớp nhân dân từ thực tiễn từ thị xã Sơn Tây, Hà Nội

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được xây dựng trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Phương pháp luận trong nghiên cứu là phương pháp duy vật biện chứng của triết học Mác - Lênin.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp xã hội học pháp luật; phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh; phương pháp khảo sát thực tế; phương pháp thống kê.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận về phổ biến pháp luật, nêu được vai trò của công tác phổ biến GDPL trong cộng đồng dân cư.

Những giải pháp được đề ra trong Luận văn sẽ được áp dụng trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật và thực tiễn.

Luận văn góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm chỉ đạo tổ chức hoạt động thực tiễn của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong việc phổ biến GDPL trong cộng đồng dân cư nói chung và thị xã Sơn Tây nói riêng để đưa pháp luật vào cuộc sống.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm ba chương:

Chương 1: *Những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật*

Chương 2: *Thực trạng phổ biến pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây, Hà Nội*

Chương 3: *Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây, Hà Nội*

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1.1 Khái niệm

Khi pháp luật ra đời và muốn pháp luật đi vào thực tế đời sống của người dân thì việc phổ biến pháp luật là nhu cầu cần thiết. Nhưng cho đến nay các khái niệm về phổ biến pháp luật vẫn còn có những quan điểm khác nhau.

Theo từ điển Tiếng Việt năm 2009: "Giáo dục là hoạt động nhằm tác động có hệ thống đến sự phát triển tinh thần thể chất của một đối tượng nào đó làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra" [41, tr 510].

Phổ biến, giáo dục pháp luật luôn có ý nghĩa nhất định là đưa pháp luật vào cuộc sống, xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật, làm cho đông đảo quần chúng nhân dân biết các văn bản pháp luật mà Nhà nước ban hành bằng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên cơ sở một số nghiên cứu gần đây, có thể khái quát về khái niệm PBGDPL như sau: *Phổ biến pháp luật là việc tuyên tải thông tin về pháp luật hiện hành, về văn bản pháp luật cho nhân dân; theo đó phổ biến pháp luật là việc tuyên truyền pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân để nâng cao tri thức pháp luật, hướng tới hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.*

PBGDPL có mục đích nâng cao sự hiểu biết pháp luật; hình thành lòng tin vào pháp luật; nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của đối tượng và thường nhằm vào số đông, chủ yếu để cung cấp thông tin, thường có tính cập nhật, thời sự pháp luật để trang bị, mở mang, nâng cao hiểu biết, tri thức

pháp luật từ đó nâng cao nhận thức, dân trí của số đông. Hoạt động này thường được thực hiện bởi những chủ thể có kiến thức pháp luật; có nhiệt tình tâm huyết với công việc; có khả năng nói và viết; có kiến thức nhất định về tâm lý học tuyên truyền; có hiểu biết nhất định về xã hội, phong tục, tập quán.

Xuất phát từ khái niệm PBGDPL trên cho thấy PBGDPL là hình thức giáo dục cụ thể, là "cái riêng, cái đặc thù" trong mối quan hệ với giáo dục nói chung. PBGDPL với tư cách là một bộ phận trong hệ thống giáo dục, vừa mang những nét của quá trình giáo dục pháp luật, sử dụng các hình thức và phương pháp của quá trình PBGDPL nói chung vừa có những nét đặc thù. Những nét riêng có được thể hiện trước hết ở mục đích của nó là hình thành tri thức, hình thành tình cảm, lòng tin đối với pháp luật và xây dựng thói quen thực hiện hành vi hợp pháp.

Qua sự phân tích trên có thể hiểu *PBGDPL là sự tác động một cách có hệ thống, có mục đích và thường xuyên tới nhận thức của con người nhằm trang bị cho mỗi người một trình độ kiến thức pháp lý nhất định để từ đó có ý thức đúng đắn về pháp luật, tôn trọng và tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật. PBGDPL là nhân tố chủ quan của quá trình hình thành ý thức pháp luật ở cá nhân con người và đóng vai trò chủ đạo trong quá trình đó.*

Bên cạnh việc phổ biến pháp luật, cần phải giáo dục pháp luật cho nhân dân, cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, các tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Nếu như tuyên truyền pháp luật chỉ hướng tới mục tiêu nâng cao tri thức pháp luật, hiểu biết pháp luật của các đối tượng, thì giáo dục pháp luật là sự thuyết phục đối tượng, để đối tượng có niềm tin vào pháp luật, tự giác tuân thủ pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Giáo dục pháp luật có sự giao thoa với đào tạo pháp luật. Đào tạo pháp luật là đào tạo các chuyên gia pháp luật, những người có trình độ pháp luật để áp dụng pháp luật (các công chức trong bộ máy công quyền và trong hệ thống

tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan công án, cảnh sát...). Đào tạo pháp luật cũng có thể chỉ giới hạn ở tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Đó là việc đưa môn học về pháp luật (giáo dục công dân ở các cấp học phổ thông và môn Pháp luật đại cương ở các trường đại học, cao đẳng không chuyên luật).

Như vậy, *các khái niệm tuyển chọn, phổ biến, giáo dục và đào tạo pháp luật có liên quan chặt chẽ với nhau, có các cấp độ, mức độ khác nhau nhưng đều hướng tới mục đích nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân.*

1.1.2. Đặc điểm của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Thứ nhất, PBGDPL là khâu đầu tiên trong quá trình thực thi pháp luật, là cầu nối để đưa pháp luật vào cuộc sống. Trên thực tế, các chính sách, quy định của pháp luật dù có tốt đẹp, có phản ánh đầy đủ ý chí, nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã hội nhưng nếu không được truyền tải kịp thời tới người dân thì hệ thống pháp luật đó cũng không mang tính thực tế, khả thi. Do đó, có thể khẳng định PBGDPL là phương tiện nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân.

Thứ hai, nội dung PBGDPL là những tri thức về nhà nước và pháp luật, về hoạt động của bộ máy nhà nước và đặc biệt là nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật thực định. Đó có thể là các thông tin pháp luật (kiến thức pháp luật cơ bản và văn bản quy phạm pháp luật), các thông tin về việc thực hiện pháp luật, về tình trạng phạm pháp, về việc điều tra, xử lý các vi phạm pháp luật, các thông tin về kết quả nghiên cứu điều tra xã hội học về thực hiện, áp dụng pháp luật, về vị trí, tác động của từng văn bản pháp luật lên từng đối tượng; đồng thời phản ánh những yêu cầu, đề xuất của các tầng lớp dân cư, các chuyên gia pháp luật và các ngành khác trong việc hoàn thiện pháp luật; các thông tin hướng dẫn hành vi pháp luật cụ thể của công dân

(quyền và nghĩa vụ theo pháp luật, các quy trình, thủ tục để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp)

Thứ ba, PBGDPL là một quá trình tác động thường xuyên, liên tục, lâu dài lên đối tượng tác động. Khác với loại hình dịch vụ pháp lý khác, hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật được tiến hành thường xuyên trong mọi gia đình, tập thể, người lao động, trong mọi cấp trường học, mọi tổ chức, cơ quan Nhà nước...

Thứ tư, PBGDPL là sự tác động có tổ chức theo một hệ thống và có mục đích rõ rệt lên mỗi thành viên xã hội nhằm hình thành một cách bền vững ý thức pháp luật và những thói quen tích cực trong mọi hành vi xử sự của công dân trong đời sống xã hội.

1.1.3. Vai trò của phổ biến, giáo dục pháp luật

PBGDPL là hoạt động định hướng, có tổ chức, có chủ định, có hệ thống và thường xuyên nhằm hình thành ở đối tượng bị tác động những tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành. Với cách tiếp cận đó, hoạt động PBGDPL có vị trí, vai trò rất quan trọng và là khâu đầu tiên của hoạt động thực hiện pháp luật, là cầu nối để đưa pháp luật vào đời sống xã hội. Để đưa pháp luật vào cuộc sống, trở thành hành vi của chủ thể pháp luật thì trước hết và chủ yếu, các chủ thể pháp luật đều phải có kiến thức nhất định về pháp luật.

Dù ở bất cứ chế độ nào, nhất là chế độ xã hội chủ nghĩa thì pháp luật luôn tồn tại và có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa là tất yếu. Pháp luật là công cụ chủ yếu để thiết lập, duy trì trật tự, kỷ cương xã hội xã hội chủ nghĩa; là công cụ pháp lý quan trọng để Đảng và Nhà nước thực sự lãnh đạo, quản lý đối với toàn xã hội, là phương tiện chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ đối với xã hội. Sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật là yêu cầu và tiêu chí quan trọng của mỗi công dân.

Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị với mục tiêu là "Giáo dục kịp thời, đầy đủ những nội dung pháp luật liên quan đến cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện để công dân sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình, của Nhà nước và xã hội. Nâng cao ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân".

Có thể nói rằng mỗi một quy phạm pháp luật đều là phương tiện để củng cố, ghi nhận, một quy tắc mà xã hội cần, xã hội ủng hộ nhằm bảo vệ những lợi ích của Nhà nước mà còn là của mỗi công dân. Bởi vậy, khi thực hiện hoạt động PBGDPL sẽ tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị tư tưởng, góp phần hình thành ở đối tượng giáo dục những quan hệ giá trị xác định với chính trị tư tưởng. Ngược lại trong giáo dục chính trị tư tưởng có chức năng đan xen trong nội dung của mình những hiện tượng của pháp luật, củng cố những quan hệ tích cực đối với những đòi hỏi của pháp luật, kích thích lợi ích điều chỉnh bằng pháp luật. Mỗi quan hệ mật thiết qua lại chặt chẽ giữa PBGDPL và giáo dục ý thức chính trị tư tưởng đòi hỏi các chủ thể PBGDPL phải kết hợp và bổ sung cho nhau.

1.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật

1.2.1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

Nội dung phổ biến pháp luật là yếu tố quan trọng của quá trình phổ biến pháp luật. Xác định đúng nội dung phổ biến pháp luật là đảm bảo cần thiết để phổ biến pháp luật có hiệu quả, Nội dung phổ biến pháp luật được xác định dựa trên cơ sở mục đích của giáo dục pháp luật là hình thành ở đối tượng giáo dục hệ thống tri thức pháp luật, tình cảm, lòng tin và thói quen hành động phù hợp với yêu cầu của pháp luật. Do đó, nội dung của giáo dục pháp luật nói chung bao gồm việc cung cấp một cách thường xuyên, có hệ thống

các loại thông tin về pháp luật và thực tiễn thi hành, bảo vệ pháp luật.

Đó là một phạm vi rộng bao gồm các kiến thức pháp luật cơ bản như lý luận khoa học về pháp luật, các ngành luật, các văn bản pháp luật thực định, các thông tin về việc thực hiện pháp luật, về điều tra, xét xử các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, các thông tin hướng dẫn hành vi pháp luật cụ thể của công dân như thực hiện quyền và nghĩa vụ theo pháp luật, các qui định và thủ tục để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, các quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và công dân.

Tuy nhiên, mức độ về nội dung phổ biến pháp luật phải được xác định cho từng nhóm đối tượng cụ thể thì mới có hiệu quả thiết thực trong việc giáo dục pháp luật.

- Mức độ tối thiểu về nội dung giáo dục pháp luật cho mọi công dân. Các nội dung tối thiểu có thể là những thông tin về một số quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản của công dân và việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó. Bởi lẽ, sống trong một xã hội được quản lý bằng pháp luật thì mỗi công dân phải có những hiểu biết tối thiểu về pháp luật và có kỹ năng tối thiểu để sử dụng pháp luật nhằm thực hiện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Mức độ phổ biến pháp luật theo nhu cầu ngành nghề.

Trong xã hội có rất nhiều ngành nghề khác nhau ở các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, văn hóa xã hội khác nhau. Ngoài kiến thức pháp luật cơ bản thường gặp trong thực tiễn, nội dung phổ biến pháp luật theo ngành nghề bao gồm một số luật thực định liên quan trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động cụ thể. Bởi vậy, những người hoạt động trong các lĩnh vực đó cần phải có hiểu biết và kỹ năng sử dụng pháp luật ở mức cao hơn, mang tính định hướng nghề nghiệp rõ hơn.

Mức độ phổ biến pháp luật chuyên ngành cho người hành nghề pháp luật. Đây là mức độ cao nhất của nội dung phổ biến pháp luật nhằm mục đích

đào tạo những người, những tổ chức chuyên hành nghề pháp luật. Như vậy, từ việc xác định phạm vi và mức độ về nội dung phổ biến pháp luật đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu đặc điểm, đặc thù của từng loại đối tượng cụ thể, áp dụng hợp lý các hình thức, phương pháp phổ biến của các chủ thể khác nhau để đảm bảo được toàn bộ nội dung phổ biến với phạm vi cấp độ khác nhau, với từng loại đối tượng khác nhau.

Nội dung phổ biến pháp luật phải thiết thực dựa trên nhu cầu, điều kiện, đặc điểm của đối tượng phổ biến. trên phương diện lý luận nói chung, nội dung phổ biến pháp luật phát sinh từ nhu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, từ yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu chính trị, kinh tế xã hội, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, nội dung của phổ biến pháp luật có phù hợp hay không phù hợp còn phải căn cứ vào trạng thái ý thức pháp luật của người dân, vào điều kiện khả năng tiếp thu và nhu cầu của họ, nội dung phổ biến phải mang tính thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của người dân.

Bên cạnh phổ biến giáo dục nội dung đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cần hướng dẫn cho nhân dân trong cộng đồng thực hiện, phát huy các tập quán sinh hoạt tốt đẹp, tập tục phù hợp với pháp luật của Nhà nước, đồng thời phải chỉ ra cho họ thấy được những hủ tục lạc hậu, nặng nề trái với lợi ích công cộng, trái với pháp luật của Nhà nước cần phải loại bỏ trong điều kiện đổi mới hiện nay.

1.2.2. Hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải được triển khai, thực hiện kịp thời. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của mỗi ngành, địa phương; tập trung vào những văn bản pháp luật mới, có phạm vi điều chỉnh rộng liên quan đến nhiều mặt của đời sống xã hội, có liên quan đến quyền và

nghĩa vụ của người dân....

Hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phải phong phú, đa dạng: tuyên truyền miệng tại hội nghị, hội thảo; tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng; phát hành các loại tài liệu tuyên truyền pháp luật; PBGDPL qua tủ sách pháp luật; qua sinh hoạt của câu lạc bộ pháp luật; qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý...

Về hình thức, tác giả luận văn đồng ý với quan điểm: “ Hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật là các dạng hoạt động cụ thể để tổ chức quá trình phổ biến pháp luật, để thể hiện nội dung phổ biến pháp luật”

Bên cạnh về hình thức tuyên truyền phổ biến pháp luật phải chú trọng đến hiệu quả bởi vì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật không chỉ chú tâm đến hình thức và nội dung tuyên truyền nên để chuyển tải được nội dung phổ biến pháp luật đến đối tượng phổ biến, đòi hỏi phải có cách thức và biện pháp tác động phù hợp với khả năng tiếp nhận của đối tượng.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng và điều kiện bảo đảm đối với phổ biến, giáo dục pháp luật

1.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục pháp luật

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, song song với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới công tác PBGDPL, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị đặt ra dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đối với nhân dân, nhận thức về sự cần thiết phải tìm hiểu pháp luật trước hết là phục vụ cho chính bản thân trong việc phát huy dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân họ cũng đang từng bước được nâng cao.

Nhu cầu tìm hiểu về pháp luật ngày càng tăng, điều này do tác động của chính quyền các cấp thực hiện sự quản lý bằng pháp luật, sự hiểu biết về

vai trò của pháp luật, các dịch vụ pháp lý ngày càng đa dạng và có hiệu quả, cơ hội tiếp cận của người dân nông thôn, vùng cao ngày càng được cải thiện, yêu cầu của công việc sản xuất kinh doanh, thực hiện chính sách xã hội, giao tiếp xã hội của cộng đồng ngày càng được mở rộng...

Đặc biệt, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Nền kinh tế nông nghiệp theo mô hình nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, sự phát triển của nền kinh tế thị trường đòi hỏi nhân dân hiểu biết pháp luật trên nhiều lĩnh vực, trong đó luật kinh tế là cơ bản. Nắm vững các quy định về hợp đồng, về chất lượng hàng hoá, dịch vụ, về nhãn hiệu hàng hoá, về địa vị pháp lý của chủ hộ gia đình, cá nhân kinh doanh... Những điều đó cũng làm cho nhu cầu tìm hiểu, tiếp thu các tri thức pháp luật và kỹ năng thực hành pháp luật của người dân ngày càng tăng.

Bên cạnh các yếu tố tích cực, trong công tác GDPL cho cộng đồng dân cư còn chịu nhiều tác động tiêu cực đó là:

- Sự tác động của nền kinh tế thị trường, của quá trình đô thị hoá nhanh làm cho một số người xem nhẹ việc Nhà nước ta quản lý bằng pháp luật, coi thường pháp luật không nghĩ đến tác hại của việc coi thường pháp luật.

- Do sự hạn chế về trình độ dân trí, đời sống vật chất, tinh thần còn nhiều khó khăn dẫn đến họ biết làm là vi phạm pháp luật nhưng họ vẫn làm như tình trạng buôn bán ma túy, đưa người ra nước ngoài...

- Do địa bàn cư trú, điều kiện sinh sống chủ yếu là trên vùng cao, vùng sâu nên việc tiếp cận với các thông tin đại chúng còn hạn chế.

Bên cạnh các yếu tố trên, phải kể đến vai trò của Nhà nước, của các cấp chính quyền ở một số địa phương còn xem nhẹ vai trò quản lý pháp luật, chưa thực sự được tiến hành thường xuyên, liên tục và đồng bộ, rộng khắp, chưa có trọng tâm, trọng điểm. Trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, nhận thức của các cơ quan Nhà nước vẫn còn có những biểu hiện xem thường, chưa quan tâm đầu

tư đúng mức, thiếu cơ chế hoạt động, thiếu sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ.

Với cơ sở chính trị pháp lý và thực trạng nêu trên vấn đề tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đã trở thành một trong những yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

1.3.2. Các điều kiện bảo đảm

Có thể nói, khi thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào, hay tiến hành một hoạt động nào cũng cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo. Sự lãnh đạo, chỉ đạo có thể định hướng, có thể là sự chỉ đạo trực tiếp trong việc phân công, giao trách nhiệm hoặc thông qua việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát... Nhưng dù thể hiện ở bất kỳ hình thức nào thì công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng đặc biệt quan trọng, nó quyết định sự thành công của công việc. Trong hoạt động GDPL cũng vậy, thực tiễn cho thấy ở nơi nào có sự chỉ đạo sát sao, sự quan tâm đúng mức sẽ mang lại hiệu quả cao. Chính vì vậy, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09-12-2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Xác định: “Các cấp ủy đảng có trách nhiệm lãnh đạo chính quyền các cấp tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...”.

Đối với công tác GDPL cho cộng đồng dân cư thì sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy lại càng quan trọng. Vì vậy, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể phải nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của công tác GDPL. Coi việc chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ GDPL là việc làm thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và cả hệ thống chính trị.

Các cấp ủy đảng cần đưa nội dung chỉ đạo công tác GDPL cho nhân dân vào nghị quyết để khắc phục tình trạng giao khoán việc GDPL cho chính quyền và đoàn thể.

Các cấp chính quyền cần có sự quan tâm đúng mức đến việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, hướng dẫn nội dung GDPL cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của từng đối tượng cụ thể.

1.3.2.2. Điều kiện về chủ thể giáo dục pháp luật

Chủ thể GDPL là những người có vai trò rất quan trọng trong việc chuyển tải những nội dung, những quy định của pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân, góp phần đưa pháp luật đi vào thực tiễn cuộc sống. Chính vì vậy, GDPL không thể tiến hành được nếu thiếu chủ thể giáo dục. Do đó, chủ thể GDPL là một trong những điều kiện cần để bảo đảm cho công tác GDPL đối với người dân đạt hiệu quả cao.

Để GDPL đối với cộng đồng dân cư trên địa bàn thị xã Sơn Tây đạt hiệu quả thì chủ thể giáo dục cần phải đảm bảo các điều kiện sau: Có trình độ pháp lý nhất định; có khả năng vận động, giáo dục, thuyết phục, hòa đồng, giao tiếp với nhân dân. Phải biết được đối tượng GDPL là ai, họ cần những lĩnh vực pháp luật nào. Biết chia sẻ, lắng nghe sự phản hồi của đối tượng giáo dục. Tích cực, chủ động nghiên cứu tích lũy tư liệu, kiến thức pháp lý về pháp luật hiện hành, về chủ trương, đường lối của Đảng, kiến thức về chuyên ngành, kiến thức xã hội và những kinh nghiệm thực tiễn ở Việt Nam và nước ngoài. Ngoài ra chủ thể GDPL cũng cần phải có kiến thức nhất định về tâm lý học tuyên truyền, phải có sự hiểu biết về phong tục tập quán nơi điều hành hoạt động GDPL. Bên cạnh đó, chủ thể GDPL cũng cần phải gương mẫu, không ngừng trau dồi phẩm chất đạo đức, tự học, tự rèn luyện để có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.3.2.3. Điều kiện về cơ chế phối hợp trong giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền, GDPL cho nhân dân có một vị trí hết sức quan trọng, nó không chỉ giúp họ hiểu biết pháp luật, đấu tranh chống lại mọi hành vi vi phạm pháp luật, mà còn tạo điều kiện để mọi người dân sống và làm việc

theo Hiến pháp và pháp luật, góp phần xây dựng một xã hội dân sự. Công tác này lại càng có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt với chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Chính vì vậy, GDPL cho nhân dân nói chung, cho cộng đồng dân cư nói riêng không phải là trách nhiệm của một ngành, một cơ quan nào mà là trách nhiệm chung của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể xã hội. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo đoàn thể, tổ chức của mình chủ động và tích cực phối hợp với các cơ quan Nhà nước thực hiện phổ biến, GDPL cho các đoàn viên, hội viên.

Để tạo sức mạnh tổng hợp và có hiệu quả trong công tác GDPL cho cộng đồng dân cư cần phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, đoàn thể, trong đó chú trọng đến việc phân công trách nhiệm giữa các ngành để tránh sự chồng chéo cũng như đùn đẩy trách nhiệm. Như vậy, thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong công tác GDPL đối với cộng đồng dân cư chính là điều kiện quan trọng để đảm bảo cho công tác này đạt được hiệu quả thiết thực.

1.3.2.4. Đảm bảo về mặt pháp lý trong GDPL

Trong điều kiện đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, vai trò của tổ chức, quản lý của Nhà nước ngày càng trở nên quan trọng. Trên lĩnh vực GDPL cho mọi tầng lớp nhân dân, vai trò tổ chức, quản lý của Nhà nước thể hiện:

- Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật. Ngày 07/01/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay, thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cấp, trong đó có Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ.

Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2003 - 2007; Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động Quốc gia về phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005-2010. Trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đến năm 2010, chủ trương giáo dục pháp luật của Đảng đã được cụ thể hoá bằng Chương trình quốc gia về giáo dục pháp luật, với nhiều đề án cụ thể, thiết thực [34].

- Nhà nước tổ chức triển khai thực hiện chương trình GDPL ở tất cả các cấp, các ngành, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức quản lý và thực hiện GDPL.

- Nhà nước đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất cho GDPL, tổ chức hệ thống thông tin, tuyên truyền pháp luật, cung cấp các dịch vụ pháp lý.

Sau 5 năm triển thực hiện Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt được kết quả và phát huy thành quả đạt được, ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình phổ biến Phát huy kết quả đạt được từ năm 2003-2007, tiếp đó ngày 16/12/2004 Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 212/2004/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân xã, phường, thị trấn từ năm 2005-2010. Gần đây nhất, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 15/3/2009 phê duyệt Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2008 - 2012 [6].

1.3.2.5. Điều kiện về kinh phí và trang thiết bị

Kinh phí và trang thiết bị là những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến công tác GDPL là cơ sở quyết định chất lượng của GDPL.

Xuất phát từ thực tế trong thời gian qua, do khó khăn về kinh phí nên công tác GDPL còn gặp không ít khó khăn, hạn chế. Số cuộc tuyên truyền GDPL, số lượng tờ rơi, các trang thiết bị phục vụ cho công tác tuyên truyền như máy tăng âm, loa đài, băng đĩa còn thiếu về số lượng, chất lượng lại chưa đảm bảo; việc biên soạn, xây dựng chương trình tuyên truyền qua hình thức xây dựng tiểu phẩm còn ít... nhìn chung, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác GDPL, chế độ đãi ngộ của báo cáo viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật còn thấp, thậm chí có nơi không có bất kỳ chế độ gì... Vì vậy, để nâng cao hiệu quả công tác GDPL cho nhân dân thì việc đầu tư nguồn kinh phí tương xứng với nhiệm vụ đặt ra là hết sức cần thiết.

Qua phân tích những vấn đề lý luận cơ bản của GDPL và GDPL đối với cộng đồng dân cư của nước ta hiện nay cho thấy:

- Giáo dục pháp luật là một hoạt động có định hướng, có tổ chức nhằm cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm và hành vi hợp pháp cho đối tượng giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật đúng đắn và thói quen hành động phù hợp với các quy định của pháp luật. Từ đó tạo ra một trật tự xã hội: “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Giáo dục pháp luật là quá trình nhằm nâng cao dân trí pháp lý, vì vậy để đạt được mục đích đó thì chủ thể GDPL phải tìm hiểu, nghiên cứu các đối tượng GDPL để áp dụng hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật phù hợp nhằm mang lại hiệu quả cao. Vì thế, khi tiến hành GDPL phải phân loại đối tượng thì phải có phương pháp GDPL phù hợp, dễ nhớ, dễ hiểu, tránh lấy tư duy vòng vo trừu tượng.

- Khi GDPL cho cộng đồng dân cư ở thị xã Sơn Tây phải chú trọng đến đặc điểm đối tượng, chủ thể giáo dục pháp luật, lựa chọn nội dung pháp luật nào phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương, ưu tiên cho việc

tuyên truyền, GDPL đối với những lĩnh vực nào mang tính chất cấp bách, thời sự liên quan đến đời sống hàng ngày của họ.

Kết luận Chương 1

Phổ biến, giáo dục pháp luật là khâu đầu tiên của hoạt động thực thi pháp luật, là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. PBGDPL là nhằm hình thành ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật cho mọi công dân, nhằm phát huy vai trò và hiệu quả pháp luật trong đời sống xã hội. PBGDPL là những định hướng có tổ chức, có chủ định của chủ thể làm công tác PBGDPL tác động lên đối tượng được PBGDPL một cách có hệ thống và thường xuyên nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành.

Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị với mục tiêu là "Giáo dục kịp thời, đầy đủ những nội dung pháp luật liên quan đến cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện để công dân sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình, của Nhà nước và xã hội. Nâng cao ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân".

Phổ biến, giáo dục pháp luật với vị trí và cầu nối đưa pháp luật vào cuộc sống, một trong những mắt xích có ý nghĩa đặc biệt trong việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giáo dục pháp luật có vai trò quan trọng trong việc nâng cao ý thức pháp luật cho công dân, góp phần tăng hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Trong thời gian qua công tác PBGDPL đã được triển khai rộng khắp trên cả nước, tuy nhiên hoạt động này có bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục. Để có được giải pháp hữu hiệu cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL cần có sự phân tích, đánh giá chất lượng giáo dục phổ biến, giáo dục pháp luật một cách chính xác.

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, HÀ NỘI

2.1. Khái quát về thị xã Sơn Tây

Sơn Tây - nằm ở trung tâm xứ Đoài, phía tây thủ đô Hà Nội. Đây cũng là vùng đất huyền thoại, địa linh nhân kiệt đã sinh ra những người con ưu tú làm rạng danh quê hương đất nước: Hai vị vua anh hùng dân tộc là Phùng Hưng, Ngô Quyền và nhà ngoại giao xuất sắc, văn tài thao lược Thám hoa Giang Văn Minh.

Suốt chiều dài lịch sử, phát huy truyền thống cách mạng của ông cha, nhân dân Sơn Tây luôn dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, cần cù, sáng tạo trong lao động xây dựng quê hương. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Sơn Tây tích cực đóng góp sức người, sức của, góp phần cùng cả nước đấu tranh thống nhất nước nhà. Gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phát huy truyền thống anh hùng, Đảng bộ và nhân dân Sơn Tây nỗ lực phấn đấu, đoàn kết cùng nhân dân Thủ đô và cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*, vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp, Huân chương lao động hạng Nhất, hạng Nhì và hạng Ba.

Tự hào về những trang sử hào hùng, rạng rỡ của ông cha, trong xu thế hội nhập và phát triển, với những tiềm năng nguồn lực về đất đai, con người và giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, Sơn Tây đã, đang và sẽ tạo nên một diện mạo mới: xây dựng thị xã Sơn Tây thành đô thị văn hóa lịch sử, du lịch, nghỉ dưỡng, đô thị xanh, là trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ cao cấp, đô thị

vệ tinh phía tây bắc của Thủ đô Hà Nội giàu, đẹp và văn minh thị xã Sơn Tây có 15 đơn vị hành chính gồm 9 xã, 6 phường.

Ngày 02/8/2007, Chính phủ ra Nghị định số: 130/2007/NĐ-CP, thành lập thành phố Sơn Tây trên cơ sở toàn bộ diện tích, các đơn vị hành chính và nhân khẩu của thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây.

Ngày 01/3/2008, Chính phủ ra Nghị định số: 23/2008/NĐ-CP, điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường Trung Hưng, phường Viên Sơn và phường Trung Sơn Trầm thuộc thành phố Sơn Tây, tỉnh Hà Tây trên cơ sở toàn bộ diện tích và nhân khẩu của các xã này. Thành phố Sơn Tây sau điều chỉnh gồm 9 phường: Lê Lợi, Ngô Quyền, Quang Trung, Sơn Lộc, Xuân Khanh, Phú Thịnh, Trung Hưng, Viên Sơn, Trung Sơn Trầm và 6 xã: Đường Lâm, Thanh Mỹ, Xuân Sơn, Kim Sơn, Sơn Đông, Cổ Đông.

Theo Nghị quyết của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3, ngày 29/5/2008, từ ngày 01/8/2008, cùng với toàn bộ tỉnh Hà Tây, thành phố Sơn Tây được tái nhập về Thủ đô Hà Nội.

Ngày 8/5/2009, Chính phủ ra Nghị quyết số 19/NQ-CP, về việc chuyển thành phố Sơn Tây thành thị xã Sơn Tây thuộc thành phố Hà Nội, giữ nguyên 15 đơn vị hành chính trực thuộc như hiện nay. Diện tích 113,46km², dân số 118.406 người (*tính đến 31/3/2010, không tính lực lượng quân đội và học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp trên địa bàn*).

Có thể nói, thị xã Sơn Tây là vùng đất cổ, trải qua nhiều biến đổi theo xu hướng phát triển đi lên cùng Thủ đô và đất nước.

Nói đến tiềm năng là nói đến những yếu tố thuận lợi, những thế mạnh về tự nhiên, xã hội làm nền tảng, tạo đà và định hướng cho sự phát triển của thị xã trong hiện tại và tương lai.

Ngày 9/11/2000, Chính phủ ra Nghị định số: 66/2000/NĐ-CP, điều

chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường Phú Thịnh. Sau khi điều chỉnh, thị xã Sơn Tây có 15 đơn vị hành chính gồm 9 xã, 6 phường. Ngày 02/8/2007, Chính phủ ra Nghị định số: 130/2007/NĐ-CP, thành lập thành phố Sơn Tây trên cơ sở toàn bộ diện tích, các đơn vị hành chính và nhân khẩu của thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây. Ngày 01/3/2008, Chính phủ ra Nghị định số: 23/2008/NĐ-CP, điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường Trung Hưng, phường Viên Sơn và phường Trung Sơn Trầm thuộc thành phố Sơn Tây, tỉnh Hà Tây trên cơ sở toàn bộ diện tích và nhân khẩu của các xã này. Thành phố Sơn Tây sau điều chỉnh gồm 9 phường và 6 xã.

Theo Nghị quyết của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3, ngày 29/5/2008, từ ngày 01/8/2008, cùng với toàn bộ tỉnh Hà Tây, thành phố Sơn Tây được tái nhập về Thủ đô Hà Nội.

Ngày 8/5/2009, Chính phủ ra Nghị quyết số 19/NQ-CP, về việc chuyển thành phố Sơn Tây thành thị xã Sơn Tây thuộc thành phố Hà Nội, giữ nguyên 15 đơn vị hành chính trực thuộc như hiện nay. Diện tích 113,46km², dân số 118.406 người (tính đến 31/3/2010, không tính lực lượng quân đội và học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp trên địa bàn).

Về giá trị văn hóa: thị xã Sơn Tây tự hào với chiều sâu văn hóa được bồi đắp qua nhiều thế hệ. Giá trị văn hóa vật thể được thống kê, ghi nhận với 227 di tích, công trình tôn giáo, cơ sở thờ tự tín ngưỡng và hơn 300 ngôi nhà cổ. Tổng số di tích đã được xếp hạng là 67, trong đó có 15 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 52 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, thành phố. Nhiều di tích nổi tiếng mà tên gọi đã gắn liền với tên đất và con người Sơn Tây như: di tích Làng cổ ở Đường Lâm - đã vinh dự được Nhà nước công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia, di tích Văn Miếu Trấn Sơn Tây biểu tượng truyền thống hiếu học, truyền thống tôn sư trọng đạo của người Sơn Tây đã

được xếp hạng di tích lịch sử cấp thành phố... Quần thể đình, đền, miếu... phản ánh quá trình hình thành xây dựng và giữ gìn quê hương của người dân Sơn Tây - xứ Đoài đã có từ rất sớm: đền Mãng Sơn (Nam cung điện), đình Văn Khê, đình Thanh Vị, đình Phù Sa, chùa Ngọc Kiên... Sơn Tây còn nổi tiếng với Thành cổ - một trong “tứ trấn” thành bảo vệ thành Thăng Long xưa. Ngoài ra, Sơn Tây còn có hệ thống các di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và di tích cách mạng kháng chiến. Trong số đó có 06 địa điểm đã được gắn biển di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và di tích cách mạng kháng chiến.

Trên nền tảng địa lý, lịch sử, văn hóa ấy, thị xã đang chuyển mình theo hướng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Sơn Tây đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số: 3356/QĐ - UBND, ngày 28/5/2013. Theo đó, thị xã Sơn Tây được xây dựng thành đô thị văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng, đô thị xanh, đô thị vệ tinh cửa ngõ tây bắc thành phố Hà Nội. Định hướng trong tương lai, tốc độ tăng trưởng kinh tế theo giá trị gia tăng trên địa bàn thời kỳ 2016 - 2020 bình quân đạt 17% - 17,5%/năm, thời kỳ 2021 - 2030 là 16% - 17%/năm. Cơ cấu kinh tế: giảm nhóm ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và tăng nhóm ngành dịch vụ. Đến năm 2020, tỷ lệ tăng trưởng dân số tự nhiên khoảng 0,7% - 0,8% và ổn định ở thời kỳ 2021 - 2030. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,0% - 1,5%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo giai đoạn đến năm 2030 đạt 65% - 70%. Giai đoạn 2021 - 2030 đạt trên 80%. Nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các bậc học, phấn đấu từng bước đưa tỷ lệ các trường chuẩn quốc gia đạt mức cao nhất. Năm 2020, có 100% trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp tiểu học và THCS, 80% trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp THPT, đến năm 2030 có 100% các trường đạt chuẩn các cấp. Phát triển các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ cho nhân dân.

2.2. Hiện trạng các cơ quan làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở thị xã Sơn Tây

2.2.1. Các cơ quan làm công phổ biến, giáo dục pháp luật

Thị xã Sơn Tây là cơ quan hành chính trực thuộc UBND thành phố Hà Nội; có chức năng tham mưu, giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, trong đó có công tác PBGDPL trên địa bàn thị xã. phòng Tư pháp là đơn vị giúp UBND cùng cấp quản lý Nhà nước về công tác PBGDPL. Ở 15 xã, phường trong thị xã, Hội đồng PBGDPL cấp thị xã gồm từ 21-26 thành viên do 01 lãnh đạo UBND thị xã làm Chủ tịch Hội đồng; phòng Tư pháp làm thành viên thường trực; thành viên khác của Hội đồng là đại diện một số phòng, ban như Công an, Quân sự, Nội vụ, Giáo dục, Tài nguyên và môi trường, Tài chính... Ở cấp xã có cán bộ tư pháp hộ tịch là đầu mối chủ yếu tham mưu, thực hiện PBGDPL [2].

Như vậy, hệ thống phổ biến giáo dục pháp luật hiện hành đang theo cơ chế mô hình Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật các cấp. Đây là mô hình liên ngành đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, huy động được sự tham gia đồng đảo của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể vào công tác PBGDPL, phát huy được tính xã hội hoá, thu hút được nhiều nguồn lực trong xã hội tham gia.

2.2.2. Thực trạng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật hiện nay trên địa bàn thị xã đông về số lượng, đa dạng về ngành nghề, có thể chia theo 03 nhóm chính gồm:

Nhóm 1: Những người làm công tác quản lý tổ chức và hoạt động PBGDPL (gồm công chức lãnh đạo của UBND thị xã, Phòng Tư pháp, người đứng đầu các tổ chức phòng, ban, ngành).

Nhóm 2: những người trực tiếp thực hiện công tác PBGDPL (chuyên

viên PBGDPL của cơ quan tư pháp, các tổ chức pháp chế, BCV, TTV PL các cấp, phóng viên, biên tập viên pháp luật ở các cơ quan thông tin đại chúng, công chức tư pháp hộ tịch cấp xã, giáo viên giảng dạy môn pháp luật trong nhà trường)

Nhóm 3: Những người thực hiện công tác PBGDPL thông qua hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của mình hoặc lồng ghép công tác PBGDPL với các hoạt động xã hội khác gồm luật sư, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở, cán bộ công chức các cơ quan thực thi pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Thanh tra, kiểm lâm...

Nhìn tổng thể, đội ngũ làm công tác PBGDPL trên địa bàn thị xã đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt từ sau khi có Chỉ thị số 32 – CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, lãnh đạo cấp ủy chính quyền địa phương đã có sự quan tâm chỉ đạo tăng cường năng lực cho đội ngũ này. Ở cấp thị xã, phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND thị xã thành lập được Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật gồm người để thực hiện tốt chức năng tham mưu cho lãnh đạo thị xã về công tác PBGDPL. 15/15 xã, phường trong thị xã đã xây dựng được đội ngũ công chức Tư pháp hộ tịch [2,3].

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên: đã được hình thành từ thị xã đến cơ sở, cụ thể:

Cấp thị xã: Năm 2010 có 25 BCV đến nay có 28 BCV, 100 % có trình độ Đại học. Ngành Luật có 73% còn lại là chuyên ngành khác.

Cấp xã, phường: đến nay có 104 TTV, tăng 50 TTV so với năm 2010. Trong đó 31% có trình độ Đại học, cao đẳng, Trung cấp chuyên ngành Luật, 66% khác, 3% chưa qua đào tạo).

Bên cạnh đó báo cáo viên về tư tưởng của Đảng (gồm 08 BCV) cũng đã tham gia PBGDPL bảo đảm phổ biến kịp thời đường lối, chủ trương chính

sách của Đảng gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật.

- *Đội ngũ chuyên viên PBGDPL của Phòng Tư pháp, cán bộ Tư pháp hộ tịch cấp xã: gồm 32 người*

Đội ngũ cán bộ pháp chế các ban, ngành: gồm 23 cán bộ, trong đó có 13 cán bộ pháp chế chuyên trách (chiếm 57%); 100% có trình độ cử nhân Luật và chuyên ngành khác; 10/23 cán bộ có thời gian công tác từ 5 năm đến 10 năm (chiếm 43%) [3].

- *Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân và môn pháp luật trong các nhà trường.*

Hiện nay, ở khối Trung học phổ thông, khối đào tạo nghề đã được bố trí đủ, đúng chuyên ngành (khối THPT : giáo viên); khối Trung học cơ sở có giáo viên dạy Giáo dục công dân, trong đó có 24 giáo viên được đào tạo đúng chuyên ngành;

- *Đội ngũ biên tập viên, phóng viên phụ trách chuyên đề chuyên trang trên Đài phát thanh thị xã và các bản tin công tác của ngành, địa phương được tăng về số lượng. Đài phát thanh của thị xã đã xây dựng được chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” do các phóng viên, biên tập viên trực tiếp phụ trách.*
- *Đội ngũ hòa giải viên cơ sở: hiện có 996 HGV cơ sở*
- Ngoài ra, thị xã còn có 02 trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý và hàng chục tư vấn viên của các Trung tâm tư vấn của các tổ chức xã hội khác như Hội Phụ nữ, Hội luật gia...và đội ngũ cán bộ công chức của các cơ quan thực thi pháp luật như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thanh tra, kiểm lâm...[2,3]

Có thể nói, với đội ngũ làm công tác PBGDPL hùng hậu như trên sẽ xứng đáng là lực lượng xung kích đi đầu, là nhân tố nòng cốt quyết định việc chuyển tải nội dung các văn bản pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên

và mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức, ý thức tự giác của mọi công dân trong tỉnh với tôn chỉ “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

2.3. Thực trạng hoạt động phổ biến pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây

Một số kết quả tích cực trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã, giai đoạn 2010 -2015

- *Phủ rộng đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật*

Hiện nay, công tác PBGDPL pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây đã phủ rộng đối tượng PBGDPL thuộc các vùng khác nhau trong toàn thị xã, tập trung vào các nhóm đối tượng là cán bộ công chức, viên chức; cán bộ chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân; người dân thành phố, nông thôn, thanh thiếu niên; người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp và một số đối tượng đặc thù (nạn nhân bị bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng cho được hưởng án treo)

- *Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp*

Việc định hướng nội dung pháp luật cần phổ biến về cơ bản là phù hợp, đã bám sát các chủ trương, chính sách lớn của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, gắn với các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của đất nước và địa phương, điều chỉnh mọi lĩnh vực đời sống xã hội, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo nhân dân lao động trong toàn thị xã.

Theo thống kê của Hội đồng phối hợp PBGDPL từ năm 2010 đến năm 2015, các ngành thành viên Hội đồng phối hợp hai cấp đã tập trung tuyên

truyền, phổ biến. Luật được Quốc hội khóa XII, XIII thông qua hàng năm (năm 2010 phổ biến 13 Luật, năm 2011 phổ biến 16 Luật, năm 2012 phổ biến 20 Luật, năm 2013 phổ biến 18 Luật, năm 2014 phổ biến 19 Luật), trong đó tập trung vào các Luật quy định về quyền *dân sự, kinh tế* (Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp...); về *quyền dân chủ của công dân* (Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở...); về *an ninh, trật tự* (Bộ luật Hình sự, Luật Giao thông đường bộ, Luật Biên giới quốc gia, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm...); về *hội nhập kinh tế quốc tế* (Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, các quy định liên quan đến việc Việt Nam gia nhập WTO...); về *văn hoá - xã hội* (Luật Giáo dục, Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, Luật Khoa học và công nghệ, Luật Người cao tuổi, Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo...); các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương áp dụng những quy định của pháp luật vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Kết quả nổi bật là sự phổ biến sâu rộng, hiệu quả Luật Bầu cử Quốc hội, Luật bầu cử đại biểu HĐND phục vụ cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016; phổ biến kịp thời nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp năm 2013 tới cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang và người lao động ở cơ quan, đơn vị mình với nhiều hình thức khác nhau.

Ngoài việc tập trung phổ biến pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương, Hội đồng phối hợp cấp thị xã đã thường xuyên phổ biến tuyên truyền các văn bản pháp luật thiết thực đến lĩnh vực công tác chuyên môn của ngành đơn vị, địa phương mình như Luật An toàn thực phẩm, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Pháp lệnh Thú y, Luật Đê điều, Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật phòng, chống mua bán người...

- *Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đa dạng, phong phú, có sáng tạo*

Với phương châm văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành nào thì ngành đấy chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện. Các sở, ngành, đoàn thể và Hội đồng phối hợp phổ biến pháp luật của thị xã đã có sự sáng tạo, đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với tình hình của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và đặc điểm của đối tượng được tuyên truyền như tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật kết hợp với tư vấn, trợ giúp pháp lý lưu động miễn phí (đến tận thôn/xóm/phố); hội nghị đối thoại chính sách, pháp luật giữa các ngành, các cấp, cơ quan chức năng với nhân dân...Kết quả cụ thể:

- *Tuyên truyền miệng*

Đây là hình thức chiếm ưu thế, đang được tất cả các phòng, ban, ngành, địa phương sử dụng thường xuyên thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và một số hoạt động khác. Tuyên truyền miệng về pháp luật cũng được thực hiện trong các hoạt động khác như xét xử, điều tra, truy tố, tư vấn, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, giáo dục trong nhà trường.

Thời gian qua, tuyên truyền miệng về pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây đã dần được đổi mới theo hướng nâng cao tính hướng dẫn thực hiện, tăng cường trao đổi, thảo luận, đối thoại; chú trọng nội dung tập huấn, thảo luận theo chuyên đề, lồng ghép phổ biến kiến thức pháp luật trong các buổi họp thôn, xóm, tổ dân phố hoặc chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị.

+ Trong 5 năm, khối các phòng, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể Thị xã đã tổ chức được 1.216 hội nghị tuyên truyền cho 109.056 người tham dự.

+ UBND các xã, phường đã tổ chức được 318 hội nghị với 27.906 người tham dự.

- Thông qua các hội nghị đã phát 206.322 cuốn sách pháp luật và 95.000 tờ gấp tuyên truyền.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và trên Cổng Thông tin điện tử thị xã:

Trong 5 năm, các phòng, ban, ngành, đoàn thể Thị xã đã phối hợp tuyên truyền pháp luật trên hệ thống truyền thanh được 5010 lần phát thanh với 31.420 tin bài. Đài Truyền thanh thị xã đã thực hiện xây dựng 13 chuyên mục với thời lượng duy trì từ 5 đến 7 phút vào thứ 3 tuần 1, 3 hàng tháng, tuyên truyền thông qua bản tin thời sự hàng ngày, thông tin các hội nghị tuyên truyền pháp luật; đồng thời đã phối hợp với Công an thị xã duy trì phát thanh các chuyên mục “Hỏi đáp pháp luật”, “Điểm tình hình an ninh trật tự tuần qua” phát 2 lần/tuần. Đài Truyền thanh các xã, phường đã tiếp sóng đủ các chương trình, chuyên mục, số lượng phát thanh của thị xã và đã phát 7.575 buổi tuyên truyền.

Tích cực xây dựng các tin bài tuyên truyền về chính sách pháp luật mới và pháp luật về bầu cử tiến tới hoàn thiện nội dung về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Thị xã.

• *PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng*

Đây là phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có đối tượng tác động rộng, các đối tượng có trình độ nhận thức khác nhau, đạt hiệu quả cao.

Hiện nay có nhiều loại phương tiện, truyền thông, Được sử dụng rộng rãi là các loại hình Truyền thanh cơ sở, mạng Internet. Trong đó, các loại hình truyền thanh đã trở thành hệ thống đa phương tiện, làm tốt chức năng PBGDPL.. Hiện nay, trên hệ thống đài truyền thanh đã duy trì thường xuyên chuyên mục “Hỏi, đáp chế độ, chính sách”, đăng tải hơn 1000 tin, bài có nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật mới ban hành, sửa đổi bổ sung; thực

hiện 230 chuyên mục ý kiến bạn đọc. Đài Phát thanh thường xuyên thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của thị xã trong các chương trình thời sự, chuyên đề; xây dựng các mục, chuyên mục phổ biến chính sách pháp luật tới mọi tầng lớp nhân dân, như: Mục tìm hiểu pháp luật, Chính sách và cuộc sống... Đến nay, trên sóng phát thanh Mục tìm hiểu pháp luật, được phát sóng 2 lần/tuần với thời lượng 2.688 phút/năm. chuyên mục Cải cách hành chính phát 01 số/tháng với thời lượng 15 phút/chuyên mục; Mục An toàn Giao thông phát định kỳ hàng ngày, thời lượng từ 3-5 phút/mục.

Đặc biệt, quý III/2014, Đài đã xây dựng thêm được mục mới Dân hỏi- Thủ trưởng cơ quan chức năng trả lời, thời lượng phát sóng từ 7-10 phút/mục, phát sóng 2 số/tháng nhằm trả lời, giải đáp những vấn đề về chính trị, kinh tế...mà nhân dân quan tâm cũng như nêu ra các biện pháp và lộ trình giải quyết các vấn đề trên theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan chức năng.

Việc PBGDPL lưu động thông qua đài truyền thanh, chiếu phim đã phát huy hiệu quả. Hiện nay hệ thống đài phát thanh, loa truyền thanh cơ sở hầu hết các xã, phường trên địa bàn đều có chương trình, chuyên mục phát thanh pháp luật với nội dung, hình thức phong phú (trung bình mỗi năm hơn 40.000 buổi phát các chuyên mục “pháp luật và đời sống” “nhà nước và pháp luật”).

Các phòng, ban, ngành thị xã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL. Đã kết nối mạng Internet, xây dựng Website, có cổng thông tin điện tử riêng đưa văn bản pháp luật mới ban hành lên mạng để cán bộ công chức viên chức cập nhật thường xuyên. 100% phòng, ban, ngành, xã, phường trên địa bàn thị xã đã nối mạng Internet; một số xã đã ứng dụng Internet trong PBGDPL.

- *Phát hành sách, tài liệu pháp luật, tờ gấp pháp luật*

Tài liệu PBGDPL vừa là một hình thức, đồng thời là một phương tiện góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, là cảm nang của những người làm công tác PBGDPL, có khả năng phát hành rộng rãi đến mọi đối tượng.

Tài liệu PBGDPL có nhiều loại như đề cương giới thiệu văn bản pháp luật, sách hướng dẫn, giải thích pháp luật, sách pháp luật bỏ túi, hỏi đáp pháp luật, tờ rơi, tờ gấp, bản tin...

Các tài liệu được phát hành đa dạng hơn nhiều so với trước đây. Ngoài sách hỏi đáp, sách chuyên đề, sổ tay pháp luật, sách nghiệp vụ, tờ gấp, đề cương giới thiệu luật còn có các loại tài liệu khác như băng tiếng, băng hình, trong đó thu băng các cuộc nói chuyện về pháp luật, xây dựng phóng sự, tiểu phẩm pháp luật, tình huống pháp luật, phim về đề tài pháp luật. Các tài liệu mang tính trực quan như pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, khẩu hiệu, tờ tin ảnh, băng rôn về chủ đề pháp luật được sử dụng khá nhiều, phổ biến hơn cả là trong thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá lớn. Trong 5 năm từ năm 2010 đến năm 2015 đã cấp phát khoảng *Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật*

Trong các hình thức PBGDPL, thi tìm hiểu pháp luật là một trong những hình thức TTPBGDPL hấp dẫn, có hiệu quả cao, được sử dụng nhiều do có ưu thế mở rộng được đối tượng tham gia, đáp ứng được yêu cầu tìm hiểu pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân và có thể tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Cách thức tổ chức, hình thức cuộc thi, hiện đã có nhiều cải tiến, ngày càng phong phú: thi viết, thi trắc nghiệm, thi vấn đáp, thi sân khấu hoá, hái hoa dân chủ, thi theo chủ đề có nội dung liên quan tới nghề nghiệp, công việc của đối tượng dự thi ... Trong 5 năm Hội đồng phối hợp các cấp đã tổ chức ... cuộc thi, trong đó có 05 cuộc thi lớn: Cuộc thi viết về Hiến pháp năm 2013, Luật Thủ Đô (năm 2010), Luật Viên chức (năm 2011), Luật Phòng chống

tham nhũng (năm 2012) và 01 cuộc thi thuyết trình Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật giỏi thị xã huy động được sự tham gia của đông đảo công chức, viên chức trên địa bàn thị xã. Ngoài việc tổ chức các cuộc thi trên phạm vi toàn thị xã tìm hiểu các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến đông đảo người dân, nhiều phòng, ban, ngành, địa phương chủ động tổ chức 22 cuộc thi tìm hiểu các quy định pháp luật liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình thu hút 6.950 lượt người tham dự; 47 hội diễn, giao lưu văn hóa, văn nghệ lồng ghép nội dung thi pháp luật [2,3].

- *Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tủ sách pháp luật*

Toàn thị xã hiện có 15/15 xã, phường, có tủ sách pháp luật và (đạt 100%) các trường học trên địa bàn thị xã có tủ sách pháp luật đặt tại thư viện các trường. Hàng năm phục vụ khoảng 1.000 lượt người đến nghiên cứu. Nhiều cơ quan, đơn vị đã luân chuyển tủ sách pháp luật giữa tủ sách của xã, phường với thư viện văn hóa xã, phường và tủ sách của cơ quan, đơn vị; thực hiện luân chuyển sách định kỳ; rà soát, bổ sung đầu sách mới; thay đổi vị trí đặt tủ sách;

Ngày 25/01/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 06/2010/QĐ-TTg về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật. Đây là cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật hoạt động có hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức cơ sở và tăng cường pháp luật đến với nhân dân.

- *Phổ biến pháp luật thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật*

Mô hình CLB pháp luật được thành lập ở các tổ chức, đoàn thể khác nhau không ngừng được phát triển về số lượng, năm sau cao hơn năm trước; nâng cao, đổi mới các hình thức sinh hoạt. Đến nay, toàn thị xã có 32 CLB; duy trì nề nếp hoạt động, tập hợp được đông đảo hội viên tham gia là CLB “ Nông dân với pháp luật” do Hội Nông dân quản lý; CLB “ Phụ nữ với pháp

luật” do Hội Phụ nữ quản lý; CLB “Trợ giúp pháp lý” thuộc Trung tâm TGPL của Sở Tư pháp (chi nhánh tại thị xã Sơn Tây)..Trung bình mỗi CLB tổ chức 12 buổi sinh hoạt/năm với hình thức đa dạng như: nói chuyện chuyên đề, tư vấn trực tiếp, tìm hiểu pháp luật, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ với nội dung chủ yếu là liên quan đến quyền và lợi ích thành viên. Một số CLB có sáng kiến đưa pháp luật đến hội viên và nhân dân bằng cách tổ chức cho người dân tự tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cộng đồng dưới sự hướng dẫn của thành viên CLB.

Bên cạnh đó song song với các CLB pháp luật còn có các hoạt động của các câu lạc bộ như câu lạc bộ Phòng chống bạo lực gia đình phường Trung Hưng với 30 hội viên; câu lạc bộ Phụ nữ, câu lạc bộ Gia đình văn minh- Hạnh phúc phường Lê Lợi với 393 hội viên, phường Trung Sơn Trầm với 163 hội viên đã thu hút được các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt đặc biệt là thanh- thiếu niên, giới trẻ. Các câu lạc bộ sinh hoạt 1 đến 2 lần/tháng, đã tổ chức được 365 buổi sinh hoạt thu hút 12.865 thanh thiếu niên tham gia. Đồng thời, đoàn viên thanh niên ở cơ sở còn là thành viên của Đội thanh niên xung kích, tham gia tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn cùng lực lượng Công an xã, phường; tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông. Ngoài ra, thị xã còn chú trọng việc sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, phổ biến pháp luật; in các tài liệu pháp luật và cấp phát cho đoàn viên, thanh niên; tổ chức các chiến dịch, đợt cao điểm nhằm hướng thanh niên tham gia vào các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội (mại dâm, ma túy, cờ bạc...). Hoạt động của các câu lạc bộ đã thu hút nhiều đối tượng tham gia sinh hoạt góp phần phổ biến giáo dục pháp luật có hiệu quả ở địa phương.

- *Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải cơ sở*

Thông qua hòa giải những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ đã được giải

quyết, hàn gắn tình làng nghĩa xóm giữa các bên và góp phần PBGDPL giúp các bên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, nhận ra đúng sai từ đó chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước. Hiện nay trên địa bàn thị xã có 148 tổ hòa giải/ 148 thôn, tổ dân phố với 1.036 hòa giải viên. Các hòa giải viên đã góp phần không nhỏ trong hoạt động PBGDPL. Theo báo cáo của các tổ hòa giải, từ năm 2010 đến nay, các tổ hòa giải đã tiếp nhận nhiều vụ việc, trung bình hòa giải thành là 77% chủ yếu là tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân gia đình, mâu thuẫn xích mích nhỏ thuộc lĩnh vực pháp luật khác [3].

- *Phổ biến, giáo dục pháp luật qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý.*

PBGDPL thực hiện thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý của luật gia, luật sư, tư vấn viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý là một biện pháp PBPL có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay. Các cơ quan, tổ chức thường xuyên quan tâm tăng cường PBGDPL thông qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động về cơ sở đẩy mạnh tư vấn, trợ giúp lưu động cho nhân dân trên địa bàn thị xã. Trong 05 năm từ năm 2010 đến nay, các Tổ chức tư vấn pháp luật và Hội đồng phối hợp các xã, phường trong thị xã đã tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý cho hơn 1.000 vụ việc. Trong thời gian tới hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động tiếp tục được tăng cường

- *Nâng cao hiệu quả dạy và học môn giáo dục công dân, giáo dục pháp luật trong các nhà trường*

Cùng với việc bố trí giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân, giáo dục pháp luật ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã ngày càng đáp ứng đủ và đúng chuyên ngành, thị xã Sơn Tây đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này. Trước hết, chủ động tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật, kiến thức chính trị, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy môn giáo dục công dân trong nhà trường; tổ chức cuộc

thi giáo viên dạy giỏi môn giáo dục công dân, pháp luật. Đồng thời, chú trọng việc dạy và học môn giáo dục công dân một cách nghiêm túc, đúng, đủ chương trình theo hướng dẫn của ngành giáo dục đào tạo phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo. Ngoài ra còn thực hiện phổ biến pháp luật thông qua hoạt động ngoại khóa như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, hoạt động sinh hoạt văn nghệ, tập thể, kỷ niệm các ngày lễ lớn...; phối hợp đưa chương trình giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội vào trường học...

- *Phổ biến pháp luật qua hoạt động áp dụng pháp luật thông qua các hoạt động xử lý vi phạm hành chính, xét xử, thi hành án...*

Ngành Toà án đã tăng cường xét xử lưu động tại địa bàn xảy ra vụ án hoặc nơi người phạm tội cư trú. Trong vòng 3 năm gần đây, đã tổ chức 183 phiên toà xét xử lưu động tại địa bàn xảy ra tội phạm chú trọng các loại tội có chiều hướng gia tăng, các vụ về tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, những vụ án mà dư luận xã hội quan tâm để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân.

- *Lồng ghép PBGDPL với việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, các phong trào, lễ hội, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ truyền thống với hình thức PBGDPL khác đã được triển khai*

Lồng ghép PBGDPL với việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, các phong trào, lễ hội truyền thống, ký cam kết không vi phạm pháp luật với đối tượng như học sinh, sinh viên, nhân dân ở tổ dân phố, khu dân cư, cụm dân cư, trường học.

- *Thử nghiệm một số hình thức PBGDPL mới*

Trên cơ sở hình thức PBGDPL truyền thống, trên địa bàn thị xã đã áp dụng một số mô hình PBGDPL khác phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương và như câu tìm hiểu pháp luật của đối tượng. 100% các trường

học, cơ sở giáo dục trên toàn thị xã đã ký cam kết về phòng chống ma túy, HIV/AIDS; cam kết chấp hành quy định về ATGT..

Tuyên truyền thông qua tổ chức “Ngày Pháp luật” (9/11) hàng năm tại các cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức phong phú như tổ chức 26 hội nghị tuyên truyền pháp luật, 272 băng zôn, khẩu hiệu, 7660 phút phát thanh...[2]

Mô hình “ ngày pháp luật” đã phát huy được tác dụng đưa pháp luật đến người dân. Từ năm 2013 đến nay, mô hình ngày pháp luật (09/11) đã trở thành nét sinh hoạt văn hóa pháp lý mới của cộng đồng. Trên địa bàn thị xã chỉ riêng trong tuần lễ cao điểm hưởng ứng ngày pháp luật năm 2013, 2014 đã tổ chức được các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, học tập, sinh hoạt, giao ban chuyên đề, lồng ghép cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, hội viên, đoàn viên; treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ các loại cổ vũ cán bộ và nhân dân thực hiện Ngày pháp luật, với các nội dung .

Kết quả các đợt lấy ý kiến nhân dân vào các dự án Luật, pháp lệnh, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác cũng phản ánh sự quan tâm của nhân dân với pháp luật, tạo điều kiện cho người dân có điều kiện tiếp cận pháp luật ngay từ giai đoạn soạn thảo.

Các hình thức tuyên truyền phổ biến khác:

UBND thị xã đã phát động nhiều chiến dịch truyền thông, chỉ đạo Công an phối hợp với các nhà trường và các cơ quan, đơn vị tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, các biện pháp phòng ngừa tội phạm, tệ nạn ma túy; các quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, quản lý sử dụng pháo cho học sinh, cán bộ, công nhân viên, giáo viên các trường học, các cơ quan đơn vị trên địa bàn.

Tổ chức 20 cuộc tuyên truyền lưu động về Luật Giao thông đường bộ. 10 cuộc mít tinh diễu hành hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và tuần lễ biển và hải đảo thu hút 3750 người tham dự.

Tổ chức triển khai 63 cuộc thi thu hút 83.388 người tham dự. Đặc biệt, năm 2015 tham dự cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam”, UBND thị xã đã được Ban Tổ chức cuộc thi thành phố Hà Nội trao giải nhất tập thể và 6 giải cao dành cho cá nhân. Hướng ứng cuộc thi “Vì an toàn giao thông Thủ đô năm 2015”, UBND thị xã đã phát động cuộc thi trên địa bàn thị xã, giành giải Nhất thành phố Hà Nội và được Ban Tổ chức cuộc thi tặng Bằng khen. Trong quý I năm 2016, UBND thị xã đã đăng cai tổ chức vòng thi cụm 3 cuộc thi “Tìm hiểu Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” do UBND thành phố phát động thu hút 300 người tham dự, thành lập đội thi của thị xã tham gia thi giành giải Nhất cụm 3 và giải Ba thành phố Hà Nội.

Thực hiện tuyên truyền trên 1.550 panô, áp phích, băng rôn, cờ khẩu hiệu.

Tuyên truyền thông qua hoạt động xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực. Từ 01/10/2013 đến nay Thị xã đã xử lý 5.985 trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên nhiều lĩnh vực như trật tự, an toàn giao thông, xây dựng, đất đai, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng lậu, đăng ký kinh doanh, an toàn thực phẩm...[2]

- *Về điều kiện vật lực (cơ sở vật chất, kinh phí)*

Trong thời gian gần đây, đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 32- CT/TW và các Chương trình, Đề án về PBGDPL của Chính phủ, việc đầu tư nguồn lực về bộ máy, cán bộ và kinh phí cho công tác PBGDPL được tăng cường. Từ năm 2010 đến năm 2015, kinh phí thực hiện đề án PBGDPL được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh cho Hội đồng phối hợp các cấp [2].

Ngoài ra kinh phí phổ biến pháp luật còn được trích từ nguồn chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác từ việc thực hiện các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.3.1 . Tồn tại, hạn chế của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây trong thời gian qua.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác PBGDPL ở thị xã Sơn Tây trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế :

Công tác PBGDPL chưa được một số cấp ủy chính quyền địa phương quan tâm thực sự. Mặc dù trong các văn kiện, văn bản của Đảng và Nhà nước đã xác định rõ tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật là bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị nhưng đến nay vẫn còn hiện tượng việc lãnh đạo, chỉ đạo chưa sát sao, thường xuyên, coi đó là nhiệm vụ riêng của cơ quan Tư pháp, chưa kết hợp tốt giữa việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với PBGDPL

2.3.2. Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật

Hội đồng hai cấp đã ban hành được Quy chế hoạt động riêng nhưng hoạt động chưa đồng đều, đôi lúc còn mang tính hình thức, Hội đồng một số nơi còn chưa tổ chức đúng, đủ phiên họp theo Quy chế; việc phối hợp hoạt động còn chưa thật nhịp nhàng dẫn đến định hướng hoạt động nhiều lúc còn thiếu tính thực tiễn, hợp lý. Còn tồn tại tình trạng chờ đợi, hướng dẫn của Hội đồng cấp trên mới triển khai thực hiện; khi có sự thay đổi nhân sự do điều chuyển cán bộ, nghỉ công tác chưa được bổ sung kịp thời. Công tác phối hợp của các sở, ban, ngành và các tổ chức khác như tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp... chưa thường xuyên. Một thời gian Hội luật gia, Đoàn luật sư không được tham gia là uỷ viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra đột xuất và tự kiểm tra để nắm bắt sát thực trạng PBGDPL chưa được các ngành, các cấp quan tâm đúng mức; công tác sơ kết, tổng kết còn sơ sài, thiếu thông tin hai chiều dẫn đến các giải pháp, biện pháp khắc phục còn chưa khả thi, sát thực.

2.3.3. Đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật

Hiện nay, tại thị xã Sơn Tây tuy số lượng tuyên truyền viên khá đông, nhưng 100% là kiêm nhiệm. Trình độ chuyên môn của đội ngũ này chưa đồng đều, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật còn yếu chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác hiện nay. Số cán bộ có trình độ chuyên môn cử nhân Luật, có kinh nghiệm, nghiệp vụ chủ yếu công tác ở cấp thị xã. Đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân tại nhà trường còn yếu kém. Số tuyên truyền viên, hòa giải viên cơ sở phần lớn là chưa qua đào tạo chuyên môn; công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ này chưa được thường xuyên.

2.3.4. Nội dung phổ biến giáo dục pháp luật

Hoạt động PBGDPL trong thời gian qua ở một số phòng, ban, ngành địa phương vẫn còn mang tính thời sự, phong trào hoặc công tác PBGDPL mới triển khai trong cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị mà chưa triển khai rộng rãi trong cộng đồng dân cư.

Việc phổ biến một số nội dung pháp luật tuy đã chú trọng đến việc truyền tải các quy định của pháp luật dưới dạng khác nhau, ngắn, gọn, dễ hiểu nhưng chưa thật gần gũi với đời sống người dân.

Phạm vi nội dung PBGDPL thường tập trung vào các bộ luật, luật, pháp lệnh, chưa chú trọng tuyên truyền các văn bản dưới luật, văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ban hành.

Nội dung công tác PBGDPL chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức công vụ, kiểm tra thi hành công vụ đối với cán bộ, công chức.

2.3.5. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

Hình thức PBGDPL ở một số đơn vị còn nặng về hình thức chưa chú trọng hiệu quả; những biện pháp và hình thức tuyên truyền mới như mô hình ngày pháp luật, ký cam kết không vi phạm pháp luật, tủ sách pháp luật điện

tử... chưa được tổng kết đánh giá để nhân rộng kịp thời. Sự kết hợp giữa hình thức PBGDPL truyền thống và hình thức phổ biến giáo dục hiện đại trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả chưa cao.

Tuyên truyền miệng tại hội nghị còn chưa phát huy được tính chủ động của người nghe. PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay chưa triệt để chú ý đến thời điểm phát hợp lý. Thời gian phát sóng thường vào thời gian người lao động phải đi làm...nên hiệu quả tuyên truyền pháp luật chưa cao. PBGDPL trong nhà trường qua môn học giáo dục công dân chưa được chú trọng về vị trí môn học, tầm quan trọng của môn học. Bên cạnh bất cập là đội ngũ giáo viên không chuyên, ở Trung tâm GDTX coi môn học là một môn tự chọn (do đó có thể học hoặc không); cá biệt có trường còn cho phép sử dụng một phần thời gian của tiết học để phổ biến công việc của trường của lớp. PBGDPL qua tài liệu pháp luật là các tờ rơi, tờ gấp pháp luật được thực hiện với số lượng lớn nhưng hình thức chưa sinh động, chưa kết hợp được nội dung pháp luật cần truyền tải với tranh vẽ minh họa... do đó hiệu quả nhận thức pháp luật của người dân qua hình thức này chưa cao.

2.3.6. Kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này nhất là ở xã xã trung tâm thị xã. Nhiều nơi chưa được trang bị máy vi tính, nối mạng để ứng dụng phổ biến pháp luật.

2.4. Những tồn tại, hạn chế trong công tác phổ biến pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

Một trong những nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế hiện nay của công tác PBGDPL là do trước đây thể chế của công tác này chưa hoàn thiện. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PBGDPL còn tản mạn,

chưa đồng bộ, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống (*Văn bản pháp lý có hiệu lực cao nhất là Luật Phổ biến giáo dục pháp luật mới được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2012*). Số lượng văn bản quy phạm pháp luật nhiều lại thường xuyên sửa đổi, bổ sung, nhiều luật đã có hiệu lực pháp luật nhưng thiếu văn bản hướng dẫn thi hành nên gây khó khăn cho người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; gây lúng túng cho người dân khi có nhu cầu tìm hiểu pháp luật. Mặt khác, việc ban hành quá nhiều văn bản pháp luật cũng như các chương trình, kế hoạch của nhà nước cần triển khai, thực hiện cùng một thời điểm, trong khi điều kiện nhân lực, vật lực có hạn...do vậy đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai công tác PBGDPL.

Chưa xây dựng được hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL. Thiếu cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch lâu dài nguồn nhân lực cho công tác PBGDPL.

Do sự phân hóa xã hội về nhiều mặt đang diễn ra ngày càng mạnh nên trình độ dân trí giữa thành thị và nông thôn có khoảng cách lớn. Điều đó cũng ảnh hưởng đến tổ chức các hoạt động PBGDPL. Ngoài ra, do ảnh hưởng của các phong tục, tập quán các quy định của lệ làng lạc hậu tồn tại qua nhiều thời gian đã ăn sâu vào ý thức con người nên việc chấp hành pháp luật vào đời sống cũng còn nhiều trở ngại.

Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, kinh phí đầu tư cho công tác PBGDPL chưa đáp ứng được yêu cầu đối với công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật như hiện nay.

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL chưa thực sự đầy đủ, cho rằng đây là nhiệm vụ của riêng cơ quan Tư pháp, do vậy thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo,

kiểm tra đôn đốc thường xuyên.

Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp hoạt động theo cơ chế phối hợp, các thành viên làm việc kiêm nhiệm nên không thể dành nhiều thời gian đầu tư cho công tác PBGDPL. Phần lớn thành viên tham gia Hội đồng phối hợp các cấp giữ vị trí lãnh đạo ở sở, ngành địa phương phải đảm trách nhiều công việc nên sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp chưa thật đều đặn.

Công tác tham mưu của cơ quan tư pháp và cơ quan chuyên môn khác cho cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thường xuyên, kịp thời. Một số phòng, ban, ngành, địa phương còn thiếu sự chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch PBGDPL còn phụ thuộc vào sự hướng dẫn của cấp trên [3].

Đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL tuy số lượng đông nhưng trình độ không đồng đều; đội ngũ làm công tác PBGDPL nhất là cơ sở còn hạn chế về kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền. Hơn nữa, BCV lại kiêm nhiệm nên vị trí công tác có thể thay đổi, việc nghiên cứu chuyên sâu, biên soạn tài liệu cũng như việc tham gia các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cơ sở chưa thường xuyên. Một số sở, ngành địa phương chưa thực sự quan tâm tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này.

Có thể nói, thời gian qua, với sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành công tác PBGDPL Thành phố Hà Nội nói chung và thị xã Sơn Tây nói riêng đã có những chuyển biến tích cực góp phần nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước bằng pháp luật. Tuy nhiên, hiệu quả công tác PBGDPL chưa thực sự có tính bền vững. Vì vậy, trong thời gian tới cần triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm huy động được sức mạnh tổng hợp, sự chung vai góp sức của các cấp các ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân cùng thực hiện công tác PBGDPL đạt hiệu quả cao nhất.

Kết luận Chương 2

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, song song với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới công tác PBGDPL, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị đặt ra dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đối với nhân dân, nhận thức về sự cần thiết phải tìm hiểu pháp luật trước hết là phục vụ cho chính bản thân trong việc phát huy dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân họ cũng đang từng bước được nâng cao.

Nhìn tổng thể, đội ngũ làm công tác PBGDPL trên địa bàn thị xã đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt từ sau khi có Chỉ thị số 32 – CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, lãnh đạo cấp ủy chính quyền địa phương đã có sự quan tâm chỉ đạo tăng cường năng lực cho đội ngũ này. Ở cấp thị xã, phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND thị xã thành lập được Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật gồm...người để thực hiện tốt chức năng tham mưu cho lãnh đạo thị xã về công tác PBGDPL. 15/15 xã, phường trong thị xã đã xây dựng được đội ngũ công chức Tư pháp hộ tịch.

Thị xã Sơn Tây là cơ quan hành chính trực thuộc UBND thành phố Hà Nội; có chức năng tham mưu, giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, trong đó có công tác PBGDPL trên địa bàn thị xã. phòng Tư pháp là đơn vị giúp UBND cùng cấp quản lý Nhà nước về công tác PBGDPL. Ở 15 xã, phường trong thị xã, Hội đồng PBGDPL cấp thị xã gồm từ 21-26 thành viên do 01 lãnh đạo UBND thị xã làm Chủ tịch Hội đồng; phòng Tư pháp làm thành viên thường trực; thành viên khác của Hội đồng là đại diện một số phòng, ban như Công an, Quân sự, Nội vụ, Giáo dục, Tài nguyên và môi trường, Tài chính... Ở cấp xã có cán bộ tư pháp hộ tịch là đầu

mọi chủ yếu tham mưu, thực hiện PBGDPL.

Như vậy, hệ thống phổ biến giáo dục pháp luật hiện hành đang theo cơ chế mô hình Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật các cấp. Đây là mô hình liên ngành đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, huy động được sự tham gia đồng đảo của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể vào công tác PBGDPL, phát huy được tính xã hội hoá, thu hút được nhiều nguồn lực trong xã hội tham gia.

Chương 3
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY

3.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây

3.1.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; thực hiện việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới tận cơ sở, người dân. Đổi mới phương pháp giới thiệu văn bản pháp luật theo hướng tăng cường tính chủ động từ phía người được tuyên truyền, phổ biến. Nhân rộng hình thức: phối hợp tuyên truyền miệng qua đối thoại chính sách pháp luật giữa các cơ quan chức năng với người dân.

- Nâng cao chất lượng dạy và học môn giáo dục công dân, pháp luật trong các nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục pháp luật chính khóa phù hợp với từng cấp học; đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật theo hướng khuyến khích tính chủ động, tích cực của học sinh, sinh viên và tính thực tiễn trong bài giảng của giáo viên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu tìm hiểu pháp luật, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.

- Hỗ trợ việc dạy và học môn pháp luật, giáo dục công dân bao gồm sách pháp luật, tài liệu tham khảo, đĩa hình, đĩa tiếng có nội dung PBGDPL và các loại giáo dục trực quan khác.

- Tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi môn pháp luật, giáo dục công dân.

- Phát huy hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Mở chuyên mục PBGDPL mới, tăng thời lượng các chương trình PBGDPL và các chương trình có tính chính trị, giáo dục, thời sự cao như chương trình “ Dân hỏi- Thủ trưởng cơ quan chức năng trả lời”. Đảm bảo các thông tin PBGDPL phải chính xác về nội dung, hấp dẫn trong hình thức thể hiện, nâng cao tính định hướng, hướng dẫn dư luận xã hội.

- Sử dụng hợp lý các phương tiện phát thanh, truyền thanh và truyền hình của tỉnh trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng số lượng và chất lượng các loại tài liệu pháp luật để hỗ trợ cho việc biên tập, viết tin, bài, tiểu phẩm tình huống pháp luật trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở.

- Phát hành đa dạng hóa các tài liệu tuyên truyền pháp luật

Bao gồm: sách, tờ gấp, băng, đĩa, panô, áp phích...các ấn phẩm pháp luật phổ thông miễn phí tới người dân. Nội dung phổ biến pháp luật dễ hiểu, dễ thực hiện kết hợp với những hình thức thể hiện sinh động (tranh, ảnh..) để thu hút sự chú ý của đối tượng.

- Bổ sung đầu sách, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật

- Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung sách pháp luật mới phù hợp với yêu cầu sử dụng của cán bộ và nhân dân. Khai thác có hiệu quả công báo và tài liệu trong tủ sách pháp luật. Xây dựng phong trào đọc sách pháp luật trong nhân dân.

- Đa dạng hóa các loại hình Tủ sách pháp luật, kết hợp mô hình Tủ sách pháp luật truyền thống với Tủ sách pháp luật điện tử. Tổng kết đánh giá mô

hình tử sách pháp luật điện tử tại Trường Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã. Thực hiện việc luân chuyển sách pháp luật giữa Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn với điểm bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa khu phố, thôn, xóm... Duy trì, củng cố và phát triển Tủ sách pháp luật đặc thù cho các vùng, miền.

- Phát huy vai trò của hoạt động hòa giải ở cơ sở

Kiến toàn, củng cố, bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ cán bộ làm công tác hòa giải ở cơ sở.

Đổi mới công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải viên cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở chú trọng đến vai trò đội ngũ cán bộ tư pháp xã, phường.

- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật qua hoạt động của các câu lạc bộ pháp luật

Nâng cao hoạt động của câu lạc bộ, tập trung đổi mới PBGDPL tại CLB theo hướng sinh hoạt pháp luật theo chuyên đề, trao đổi, giải đáp những tình huống pháp luật từ thực tiễn; đảm bảo kinh phí một phần từ nguồn ngân sách nhà nước và trên cơ sở huy động tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân để duy trì hoạt động của câu lạc bộ.

Tiếp tục thực hiện việc lồng ghép nội dung pháp luật vào sinh hoạt của các loại hình CLB khác. Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của CLB pháp chế doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của các doanh nghiệp

Khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có kiến thức pháp luật tham gia tổ chức và sinh hoạt tại các CLB pháp luật.

- Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật.

Phát huy hiệu quả của hình thức thi tìm hiểu pháp luật trên truyền hình,

trên mạng Internet; chú trọng lồng ghép nội dung pháp luật vào các buổi giao lưu, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, tổ chức các buổi chiếu phim lưu động có đề tài về pháp luật.

- Phát triển mạnh mẽ các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, cung cấp văn bản pháp luật, sử dụng triệt để công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động cho các xã xa trung tâm thị xã. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm trợ giúp pháp lý, Trung tâm tư vấn pháp luật, Tổ tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thử nghiệm hình thức giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện; xây dựng trang thông tin điện tử của thị xã (Website) cung cấp văn bản pháp luật miễn phí; thiết lập đường dây tư vấn pháp luật nóng qua điện thoại, thực hiện các buổi giao lưu trực tuyến trên mạng Internet.

- Đẩy mạnh việc PBGDPL thông qua hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước:

Thực hiện lồng ghép tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và hoạt động thực thi công vụ của cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, thanh tra, quản lý thị trường, ...đặc biệt chú trọng các hoạt động xét xử lưu động tại nơi xảy ra tội phạm

Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL cho từng đối tượng.

- Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc xây dựng, thực hiện hương ước của thôn, làng, bản, tổ dân phố, quy chế của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội; phát động các đợt cao điểm, tháng cao điểm trong việc thực hiện, chấp hành

pháp luật; thực hiện ký cam kết gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật; xây dựng các điểm sáng về chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư.

- Tổ chức các cuộc điều tra thăm dò dư luận xã hội, chú trọng các ý kiến nhân dân trong các đợt lấy ý kiến vào các dự án Luật để thu thập thông tin phản hồi từ cán bộ, nhân dân về hiệu quả thực thi pháp luật, nhu cầu thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật để từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức, biện pháp phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.
- Phát huy hiệu quả, triển khai sâu rộng ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11) với nội dung và nhiều hình thức đa dạng như thi tìm hiểu pháp luật, hội thảo, tọa đàm, PBGDPL lưu động...

3.1.2. Hoàn thiện thể chế về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Hàng năm, Hội đồng phối hợp các cấp căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho sát yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Nghiên cứu, xây dựng chế độ hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tổ chức Đảng, cấp ủy, chính quyền đoàn thể các cấp cần nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thật tốt công tác PBGDPL.

- Gắn PBGDPL với thực hiện các phong trào, các cuộc vận động quần

chúng nhân dân do Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức thành viên phát động như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

Coi trọng và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong phối hợp với các cơ quan nhà nước tích cực vận động, giáo dục nhân dân tự giác tìm hiểu pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, đẩy mạnh việc giám sát hoạt động thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

3.1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức Đảng, thanh tra, kiểm tra của các cấp chính quyền đối với hoạt động PBGDPL

Thâm nhập sâu vào lĩnh vực PBGDPL, đi sâu vào quần chúng, sát quần chúng, sát phong trào để nghiên cứu đến nơi, đến chốn nhằm chỉ ra những địa phương, đơn vị có thành tích tốt trong PBGDPL để khen thưởng kịp thời.

Đồng thời, chỉ ra cho được những địa phương cơ quan, đơn vị cá nhân làm chưa tốt? Vì sao làm chưa tốt? Có khó khăn trở ngại gì? Trách nhiệm thuộc về ai để đúc rút kinh nghiệm, phê bình, kiểm điểm và có những hình thức xử lý phù hợp. Tích cực sửa chữa điều chỉnh giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra.

3.1.4. Tăng cường tiềm lực tài chính và đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật

Đầu tư về cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị, phương tiện hiện đại để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL

Các sở, ban ngành địa phương chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí PBGDPL trình UBND các cấp quyết định. Trong kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị cần bố trí kinh phí riêng cho hoạt động PBGDPL.

Có chính sách huy động các nguồn tài chính khác từ doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác PBGDPL.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã Sơn Tây

Đưa công tác PBGDPL và chấp hành pháp luật vào nội dung sinh hoạt, chương trình công tác của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể trước hết là của các cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp. Cấp ủy Đảng, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp thường xuyên tự học tập, tìm hiểu nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, tích cực tham gia phổ biến giáo dục pháp luật. Đây phải là một trong tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu để đánh giá phân loại đảng viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức hàng năm.

Gắn công tác PBGDPL với việc quán triệt, triển khai cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo đúng tinh thần và nội dung Chỉ thị số 06-CT/W ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị (khóa X), kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục pháp luật với giáo dục công dân, giáo dục thế hệ trẻ, đạo đức công vụ..

Đưa tuyên truyền, PBGDPL thành một trong các nhiệm vụ, nội dung trong kế hoạch công tác của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể và đặc biệt là của Hội đồng phối hợp PBGDPL thị xã và các tổ chức pháp chế của các ban, ngành đoàn thể.

3.2.1. *Củng cố kiện toàn tổ chức, đội ngũ làm công tác PBGDPL*

- *Về tổ chức:*

- Củng cố, kiện toàn tổ chức nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL. Sửa đổi, hoàn thiện về Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật thị xã, Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng trong việc tổ

chức thực hiện PBGDPL.

- củng cố cơ quan Tư pháp từ thị xã đến cơ sở đủ mạnh để đảm nhận vai trò là cơ quan đầu mối trong PBGDPL.

- củng cố kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức ban, ngành đoàn thể theo đúng tinh thần của Nghị định 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- *Về đội ngũ làm công tác PBGDPL*

- Rà soát, phân loại, đánh giá củng cố đội ngũ theo các nhóm cụ thể để có biện pháp đào tạo bồi dưỡng; bổ sung đúng, đủ kịp thời đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác PBGDPL, trong đó cần chú ý phát triển lực lượng cán bộ có ngoại ngữ.

- Định kỳ hàng năm đội ngũ này được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần; tổ chức các cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên giỏi, giáo viên dạy giỏi môn pháp luật, đạo đức.

- Biên soạn, cung cấp tài liệu pháp luật và các điều kiện cần thiết khác hỗ trợ cho lĩnh vực PBGDPL; hàng quý được phổ biến, cập nhật nội dung những văn bản pháp luật mới ban hành; mở chuyên trang, chuyên mục trao đổi lý luận, kinh nghiệm PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng để đội ngũ này có điều kiện tiếp cận, trao đổi học hỏi nâng cao trình độ.

- Nghiên cứu xây dựng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ làm công tác PBGDPL; hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính đáp ứng tốt hơn cho công tác PBGDPL.

- Kiểm định, đánh giá, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực đã được đào tạo bồi dưỡng.

3.2.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; thực hiện việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới tận cơ sở, người dân. Đổi mới phương pháp giới thiệu văn bản pháp luật theo hướng tăng cường tính chủ động từ phía người được tuyên truyền, phổ biến.

Nhân rộng hình thức: phối hợp tuyên truyền miệng qua đối thoại chính sách pháp luật giữa các cơ quan chức năng với người dân.

- *Nâng cao chất lượng dạy và học môn giáo dục công dân, pháp luật trang các nhà trường*

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục pháp luật chính khóa phù hợp với từng cấp học; đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật theo hướng khuyến khích tính chủ động, tích cực của học sinh, sinh viên và tính thực tiễn trong bài giảng của giáo viên.

Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu tìm hiểu pháp luật, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được tham gia giải quyết các tình huống pháp lý.

Hỗ trợ việc dạy và học môn pháp luật, giáo dục công dân bao gồm sách pháp luật, tài liệu tham khảo, đĩa hình, đĩa tiếng có nội dung PBGDPL và các loại giáo dục trực quan khác.

Tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi môn pháp luật, giáo dục công dân.

- *Phát huy hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng*

Mở chuyên mục PBGDPL mới, tăng thời lượng các chương trình PBGDPL và các chương trình có tính chính trị, giáo dục, thời sự cao như

chương trình “ Dân hỏi- Thủ trưởng cơ quan chức năng trả lời”. Đảm bảo các thông tin PBGDPL phải chính xác về nội dung, hấp dẫn trong hình thức thể hiện, nâng cao tính định hướng, hướng dẫn dư luận xã hội.

Sử dụng hợp lý các phương tiện phát thanh, truyền thanh và truyền hình của tỉnh trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng số lượng và chất lượng các loại tài liệu pháp luật để hỗ trợ cho việc biên tập, viết tin, bài, tiểu phẩm tình huống pháp luật trên hệ thống lao truyền thanh cơ sở.

- *Phát hành đa dạng hóa các tài liệu tuyên truyền pháp luật*

Bao gồm: sách, tờ gấp, băng, đĩa, panô, áp phích...các ấn phẩm pháp luật phổ thông miễn phí tới người dân (đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa, các xã nghèo). Nội dung phổ biến pháp luật dễ hiểu, dễ thực hiện kết hợp với những hình thức thể hiện sinh động (tranh, ảnh..) để thu hút sự chú ý của đối tượng.

- *Bổ sung đầu sách, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật*

Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung sách pháp luật mới phù hợp với yêu cầu sử dụng của cán bộ và nhân dân. Khai thác có hiệu quả công báo và tài liệu trong tủ sách pháp luật. Xây dựng phong trào đọc sách pháp luật trong nhân dân.

Đa dạng hóa các loại hình Tủ sách pháp luật, kết hợp mô hình Tủ sách pháp luật truyền thống với Tủ sách pháp luật điện tử. Tổng kết đánh giá mô hình tủ sách pháp luật điện tử tại Trường Trung học cơ sở, Thực hiện việc luân chuyển sách pháp luật giữa Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn với điểm bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa khu phố, thôn, xóm...Duy trì, củng cố và phát triển Tủ sách pháp luật đặc thù cho các vùng, miền.

- *Phát huy vai trò của hoạt động hòa giải ở cơ sở*

Kiến toàn, củng cố, bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ cán bộ làm công

tác hòa giải ở cơ sở.

Đổi mới công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải viên cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở chú trọng đến vai trò đội ngũ cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn

- *Tăng cường PBGDPL qua hoạt động của các câu lạc bộ pháp luật*

Nâng cao hoạt động của câu lạc bộ, tập trung đổi mới PBGDPL tại CLB theo hướng sinh hoạt pháp luật theo chuyên đề, trao đổi, giải đáp những tình huống pháp luật từ thực tiễn; đảm bảo kinh phí một phần từ nguồn ngân sách nhà nước và trên cơ sở huy động tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân để duy trì hoạt động của câu lạc bộ.

Tiếp tục thực hiện việc lồng ghép nội dung pháp luật vào sinh hoạt của các loại hình CLB khác. Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của CLB pháp chế doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của các doanh nghiệp

Khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có kiến thức pháp luật tham gia tổ chức và sinh hoạt tại các CLB pháp luật.

- *Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật.*

Phát huy hiệu quả của hình thức thi tìm hiểu pháp luật trên truyền hình, trên mạng Internet; chú trọng lồng ghép nội dung pháp luật vào các buổi giao lưu, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, mở trại sáng tác văn học nghệ thuật, tổ chức các buổi chiếu phim lưu động có đề tài về pháp luật.

- *Phát triển mạnh mẽ các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, cung cấp văn bản pháp luật, sử dụng triệt để công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật*

Tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động cho các xã đặc biệt

khó khăn miền núi, vùng bãi ngang. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm trợ giúp pháp lý, Trung tâm tư vấn pháp luật, Tổ tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức chính trị - xã hội.

Thử nghiệm hình thức giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện; xây dựng trang thông tin điện tử của tỉnh (Website) cung cấp văn bản pháp luật miễn phí; thiết lập đường dây tư vấn pháp luật nóng qua điện thoại, thực hiện các buổi giao lưu trực tuyến trên mạng Internet.

- *Đẩy mạnh việc PBGDPL thông qua hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước:*

Thực hiện lồng ghép tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và hoạt động thực thi công vụ của cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, thanh tra, quản lý thị trường, ...đặc biệt chú trọng các hoạt động xét xử lưu động tại nơi xảy ra tội phạm

Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng pháp luật và nghiệp vụ PBGDPL cho từng đối tượng.

- *Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc xây dựng, thực hiện hương ước của thôn, làng, bản, tổ dân phố, quy chế của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội; phát động các đợt cao điểm, tháng cao điểm trong việc thực hiện, chấp hành pháp luật; thực hiện ký cam kết gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật; xây dựng các điểm sáng về chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư.*

Tổ chức các cuộc điều tra thăm dò dư luận xã hội, chú trọng các ý kiến nhân dân trong các đợt lấy ý kiến vào các dự án Luật để thu thập thông tin phản hồi từ cán bộ, nhân dân về hiệu quả thực thi pháp luật, nhu cầu thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật để từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức, biện

pháp phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

- *Hoàn thiện thể chế về công tác PBGDPL*

Hàng năm, Hội đồng phối hợp các cấp căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho sát yêu cầu nhiệm vụ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Nghiên cứu, xây dựng chế độ hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác PBGDPL.*

Tổ chức Đảng, cấp ủy, chính quyền đoàn thể các cấp cần nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thật tốt công tác PBGDPL.

Gắn PBGDPL với thực hiện các phong trào, các cuộc vận động quần chúng nhân dân do Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức thành viên phát động như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

Coi trọng và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong phối hợp với các cơ quan nhà nước tích cực vận động, giáo dục nhân dân tự giác tìm hiểu pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, đẩy mạnh việc giám sát hoạt động thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

- *Tăng cường tiềm lực tài chính và đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác PBGDPL*

Đầu tư về cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị, phương tiện hiện đại để

nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL

Các phòng, ban, ngành trên địa bàn thị xã chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí PBGDPL trình UBND các cấp quyết định. Trong kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị cần bố trí kinh phí riêng cho hoạt động PBGDPL.

Chính sách huy động các nguồn tài chính khác từ doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác PBGDPL

Kết luận Chương 3

Qua các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX, X, XI, XII cho thấy: Đảng ta đang lãnh đạo xây dựng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành một Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, thực hiện quyền quản lý xã hội bằng pháp luật, theo pháp luật. Xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm vững pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn giỏi, quần chúng nhân dân có hiểu biết về pháp luật để tự giác chấp hành pháp luật.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế và quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác giáo dục pháp luật; xác định rõ nội dung, chương trình, phương thức phù hợp, hình thức triển khai phù hợp với nhóm đối tượng và đặc điểm tình hình, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, tập trung hướng mạnh cơ sở. Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các kinh nghiệm tốt, mô hình hiệu quả.

Đảng bộ và nhân dân thị xã Sơn Tây đã xác định rõ công tác PBGDPL một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong những năm tới, cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thật tốt công tác này để góp phần tạo chuyển biến căn bản về ý thức tôn trọng pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

KẾT LUẬN

Từ những vấn đề phân tích ở trên cho chúng ta thấy: các yếu tố tác động, ảnh hưởng mang tính quyết định đến hiệu quả công tác PBGDPL là quan điểm, nhận thức về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL, là tổ chức nhân lực thực hiện PBGDPL, là hệ thống cơ sở pháp lý cho công tác PBGDPL, là nội dung, phương pháp PBGDPL, là kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật và các điều kiện đảm bảo khác, là sự phối hợp của các cơ quan, các tổ chức, đoàn thể trong công tác PBGDPL, là sự kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác PBGDPL. Do đó, để công tác PBGDPL được nâng cao về chất lượng và hiệu quả, từ kinh nghiệm công tác của bản thân và các vấn đề đã nghiên cứu; tôi mạnh dạn kiến nghị một số vấn đề sau:

Thị xã Sơn Tây cần tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, để làm được điều này cần vận động các tổ chức hành nghề pháp luật tham gia. Tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp có trách nhiệm tham gia PBGDPL cho nhân dân, tổ chức PBGDPL thông qua hoạt động chuyên môn, tạo điều kiện cho các thành viên của tổ chức, công chức, viên chức, giảng viên, học viên, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện phổ biến, giáo dục pháp luật. Cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp có trách nhiệm tham gia bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật; mở rộng đối tượng tập huấn để bổ sung vào đội ngũ làm công tác PBGDPL trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

Quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí và tạo các điều kiện để các cơ quan từ TW đến cơ sở được tham gia vào các chương trình phổ biến giáo

dục pháp luật theo các chuyên đề PBGDPL.

Đối với UBND thị xã: Tăng cường bảo đảm các nguồn kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trước mắt là đảm bảo cho các ngành thành viên của Hội đồng các cấp đều có kinh phí để hoạt động (hiện nay Hội đồng phối hợp cấp thị xã còn chưa đảm bảo kinh phí để hoạt động);

Tăng cường chỉ đạo, phân công trách nhiệm cho từng sở, ban ngành; tăng cường kiểm tra, tổng kết công tác PBGDPL; động viên khen thưởng kịp thời gương người tốt, việc tốt trong công tác PBGDPL; nhân rộng các mô hình PBGDPL có hiệu quả đang được áp dụng triển khai trên thực tế.

Ban hành quy chế quy định thù lao cho các báo cáo viên pháp luật các cấp, tuyên truyền viên cơ sở khi làm nhiệm vụ PBGDPL; chỉ đạo triệt để việc áp dụng các quy định của Luật hòa giải cơ sở và Nghị định hướng dẫn thi hành về thù lao cho các hòa giải viên khi thực hiện hòa giải.

Tạo các điều kiện để xây dựng các mô hình, chuyên đề PBGDPL chuyên sâu cho các nhóm đối tượng đặc thù, dễ bị tổn thương trong xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2003), *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 9/12/2003 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*, Hà Nội.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của thị xã Sơn Tây năm 2011, 2012, 2013, 2014. 2015
3. Báo cáo kết quả thực hiện Ngày pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trên địa bàn thị xã Sơn Tây năm 2014, 2015 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội
4. Lê Văn Bền (1997), *Giáo dục pháp luật cho người Khơ-me Nam Bộ*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
5. Bộ Chính trị (2002) *Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 02/01/2002*, Hà Nội
6. Các Mác- Phăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,
7. Chính phủ (2007), *Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW của Ban Bí thư ngày 9/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, GDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*, Hà Nội.
8. Chủ tịch nước (1950), *Sắc lệnh Số 76/SL ngày 20 tháng 5 năm 1950 về việc Ban hành Quy chế Công chức*, Hà Nội.
9. Đảng cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
10. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

11. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
12. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
13. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Sự thật, Hà Nội..
14. Đảng cộng sản Việt Nam (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Trần Ngọc Đường, Dương Thanh Mai (1995), *Bàn về giáo dục pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. Hoàng Văn Hảo (1995), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước kiểu mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Hồ Chí Minh (1975), *Thơ*, Nxb Văn học, Hà Nội.
18. Hồ Chí Minh (1985), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Sự thật, Hà Nội.
19. Hồ Chí Minh (1990), *Về Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lý, Hà Nội.
20. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, xuất bản lần thứ 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Học viện Hành chính quốc gia (1996), *Phương pháp hành chính đối với việc học tập của người lớn*, Hà Nội.
22. Hội Luật gia Việt Nam (1985), *Hồ Chủ tịch và pháp chế*, Thành phố Hồ Chí Minh.
23. Khoa Nhà nước - Pháp luật (1999), *Đổi mới giáo dục pháp luật trong hệ thống các trường Chính trị*, Đề tài cấp Bộ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
24. Phan Ngọc (2000), *Hàn Phi Tử*, Nxb Văn học, Hà Nội.

25. Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (1980), *Hiến pháp năm 1980*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.tr.89
26. Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2001), *Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2001), *Luật Tổ chức Chính phủ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2002), *Hiến pháp 2013 sửa đổi*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2003), *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2012), *Luật phổ biến, giáo dục pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2013)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 phê duyệt Chương trình phổ biến GDPL từ năm 2008-2012*, Hà Nội.
33. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg ngày 07/1/1998 về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, GDPL từ năm 1998- 2002 và thành lập HDPHCT phổ biến, GDPL*, Hà Nội.
34. Thủ tướng Chính phủ (2003), *Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/1/2003 phê duyệt chương trình phổ biến, GDPL từ năm 2003-2007*, Hà Nội.
35. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 phê duyệt chương trình hành động quốc gia phổ biến, GDPL*

và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005-2007, Hà Nội.

36. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 9/4/2012 của về ban hành Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, GDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước giai đoạn 2013-2016"*, Hà Nội.
37. Đào Trí Úc (chủ biên) (1995), *Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*, Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, Hà Nội.
38. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1995), *Những vấn đề cơ bản về lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý (1995), *Một số vấn đề giáo dục pháp luật ở miền núi*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý (1999), *Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra thực tế về sự hiểu biết pháp luật*, Hà Nội.
41. Viện Ngôn ngữ học (1992), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển ngôn ngữ, Hà Nội.
42. Viện ngôn ngữ học (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, Đà Nẵng.
43. Vụ pháp chế- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Cẩm nang công tác phổ biến giáo dục pháp luật*, Hà Nội.
44. Vụ Phổ biến Giáo dục pháp luật (1997), *Một số vấn đề về giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.